



Lạc
Pháp.com

Ấn Bản Số

3

January - June 2015



**Pháp An Lạc
Bình Sanh Cứu Khổ**



Tôn Chỉ

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

LacPháp.com là một trang web nho nhỏ, ghi chép lại những buổi pháp thoại giữa một vị cao tăng tu hành đặc đạo cùng với đệ tử của Ngài là một cư sĩ ẩn danh.

LacPhap.com mang một bản hoài là chia sẻ chánh Pháp của chư Phật và chư Bồ Tát cùng với chúng sanh bằng những lời lẽ rất bình dị, hầu giúp mang niềm vui và sự an ổn để làm tiêu đi phần nào những khổ não của chúng sanh.

LacPhap.com không nói lời Pháp cao xa, vì nói lời cao xa, chúng sanh sẽ không hiểu thấu đáo được; không hiểu thấu đáo được thì sẽ không thực hành được. Cho nên, những lời Pháp nơi đây rất bình dị, cốt yếu làm cho chúng sanh hiểu rõ những điều căn bản, những điều cần thiết trong việc tu tập, để cho mình có thể được thăng hoa và sống một cuộc đời bình lặng không sóng gió.

Ngưỡng mong chư Thiện Hữu đón nhận sự chia sẻ này để cùng đọc, cùng thâm nhập Pháp, và cùng tư duy Pháp, hầu tìm được một niềm vui và biết tự an tâm mình, để tu tập phần tâm linh, tìm cầu giải thoát, bước khỏi vòng sanh tử luân hồi.

LacPhap.com không nhận tiền cúng dường, chỉ xin chân thành kêu gọi sự tiếp tay của quý thiện hữu trong việc hoằng Pháp bằng cách phổ biến các ấn bản cho bạn bè, thân quyến và cộng đồng. Sự tiếp tay phân phối các ấn bản sẽ giúp cho lời Pháp có cơ hội bay xa đến tận cùng khắp nơi, mọi người cùng chia sẻ nhau những lời Pháp bình dị nhưng không kém phần lợi lạc cho Đời lẫn Đạo.

Pháp sự này nếu có tạo nên chút ít công đức, xin nguyện hồi hướng trang nghiêm Tịnh Độ khắp đến Tứ Ân, Tam Hữu, cùng tất cả Pháp Giới Chúng Sanh. Nếu có ai thấy nghe, đều phát Bồ Đề tâm, mãn báo thân này, đồng sanh Cực Lạc Quốc!

Pháp An Lạc Bình Sanh Cửu Khô

Chúng sinh vô biên thế nguyên độ
Phiền não vô tận thế nguyên đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyên học
Phật đạo vô thượng thế nguyên thành

Trong Số Đây ...

Lời Nói Đầu	4
Mùa Xuân Cực Lạc	6
Những Câu Hỏi Nhân Quả	10
Tư Cách Của Người Tu Tập	16
Địa Ngục Của Mỗi Chúng Sanh	20
Tự Tử Có Tội Hay Không?	33
Thần Thức Là Gì?	40
Thí Nghiệm Trên Động Vật	50
Từ Bi	54
Minh Tâm Kiến Tánh	65
Vô Thường	69
Chấp	84
Lễ Tạ Ơn	92
Tại Sao Phải Sám Hối	97
Kệ Sám Hối	104

Lời Nói Đầu

Biển Pháp mênh mông, chúng sanh nhỏ bé, lặn hụp, bị chi phối rất nhiều trong vòng sanh tử luân hồi. Do đó, hiểu được Pháp, hành được Pháp là một điều không phải dễ.

Nhưng một khi hiểu được rồi, việc hành sẽ không còn khó khăn nữa. Điều quan trọng là sự suy tư của mình có sâu sắc hay không, có đến nơi đến chốn hay không?

LacPhap.com mong mỗi rằng những lời Pháp nơi đây có thể giúp cho chúng sanh tìm thấy sự an vui nơi tâm hồn, và là những động lực nho nhỏ giúp chúng sanh vững tiến trên con đường tu tập. Dù bất kỳ một dân tộc nào, một tiếng nói nào, một tôn giáo nào, tất cả đều cùng có chung một cái nhìn về sự toàn mỹ của chính cái tâm của mình.



Sự hiện diện của LacPhap.com ngày hôm nay chỉ là một sự tiếp nối để cho dòng Pháp vẫn mãi mãi luân lưu. Tất cả những bậc chân tu đều cùng một tâm nguyện như nhau là làm việc cho chư Phật và Bồ Tát, mãi mãi vì chúng sanh, tất cả cho chúng sanh; nhân danh “Người Con Phật” mà đem lại chút niềm An Lạc cho khắp mọi người.

LacPhap.com chỉ tha thiết đến đạo pháp mà không tha thiết đến danh xưng, do đó LacPhap.com không giữ bản quyền những bài pháp, chỉ cốt mong sao lời Pháp được bay xa để mọi người cùng tiếp nhận và tư duy.



PHÁP AN LẠC BÌNH SANH CỨU KHỔ

Nếu quý độc giả muốn được nhận ấn bản gửi đến tận nhà (miễn phí) xin ghi tên và địa chỉ qua trang web: LacPhap.com

Tất cả mọi thắc mắc liên quan đến các bài Pháp nơi đây xin gửi điện thư về info@lacphap.com

Xin chân thành cảm tạ.

Như ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập

~ Kinh Pháp Cú 14





MÙA XUÂN CỰC LẠC

Xuân mang niềm hy vọng
 Xuân mang niềm khao khát
 Tràn ngập khắp niềm vui
 Trong rộn rã tiếng cười
 Xuân rực ánh Thái Dương
 Xuân khơi đèn Trí Huệ
 Soi thấu suốt Tâm thành
 Của người chăm tu tập
 Xuân đưa Người rời Bến
 Bước lên thuyền Giác Ngộ
 Về tận cõi An Nhiên
 Xuân rực rỡ đón chào
 Cực Lạc trong niềm Xuân
 Sáng ngời cõi Trời Tây
 Chờ đợi người tu tập
 Trở về sống An Bình.

Lại một mùa Xuân đến, mang tất cả những gì tươi mát, những gì khởi sắc, những hứa hẹn tốt đẹp của Vũ Trụ cho Trần Thế. Chúng sanh một lần nữa, được hưởng làn gió mới, lại ôm ấp niềm hy vọng, nhìn về ánh sáng rực rỡ của đoạn đường dài mình sắp sửa cất bước.

Chúng sanh bắt đầu cuộc hành trình một năm dài của mình, bằng sự khởi sắc của mùa Xuân. Với tất cả sự vui tươi, sự nhiệt tình, ngập tràn háo hức và đầy sự rộn ràng, chúng sanh đồng dẫn thân vào cuộc hành trình với tất cả sự mong mỏi một niềm Hạnh Phúc, một sự An Bình, trong suốt quãng đường dài.

Tương lai trước mặt, trong trí tưởng tượng của chúng sanh, là những gì thật đẹp, thật vui, thật háo hức trong ý nghĩa của một sự đợi chờ, đợi chờ một sự phẳng lặng, bình yên, không sóng gió.

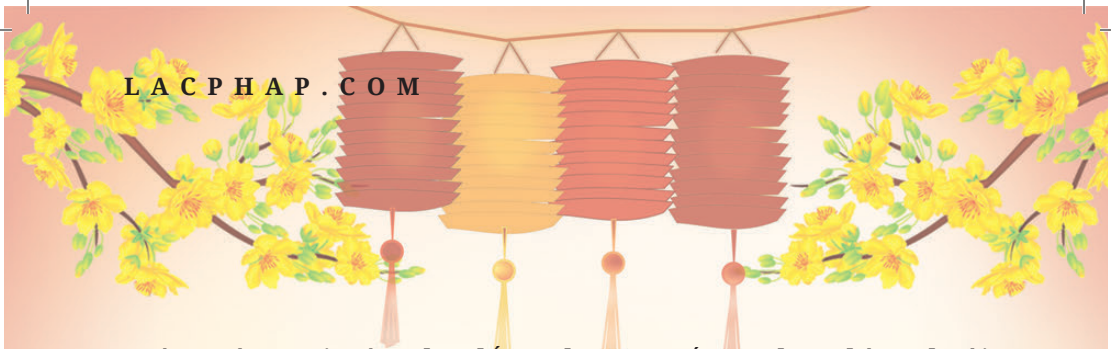
Mùa Xuân là biểu tượng của một sự bắt đầu. Bắt đầu để làm lại những gì mà mình đã thất bại, bắt đầu để hành động những gì mình dự tính, bắt đầu để sửa đổi những gì mình đã làm sai, và bắt đầu để sửa soạn một cuộc hành trình dài trong suốt một năm.

Mùa Xuân đã khơi lên niềm hy vọng rất sâu xa, rất chan chứa về một tương lai tốt đẹp, đầy phấn khởi. Gió Xuân mát rượi, thổi qua muôn ngàn hoa nở rộ, khoe sắc thắm. Gió Xuân hiền hòa mơn trớn trên da, trên tóc, khiến lòng người rộn ràng, phơi phới. Gió Xuân dịu dàng như đôi tay Từ Mẫu, ve vuốt, thương yêu, làm xao xuyến, ngẩn ngơ. Cuộc vui thì chóng tàn, ngày Xuân thì qua nhanh; thoát một cái, không khác gì bóng câu qua cửa, mùa Xuân đã vụt qua đi, để lại bao niềm nuối tiếc.

Xuân vừa ra đi, Hạ liền tiến đến. Những cơn gió mát dịu cũng hoảng sợ trốn chạy trước sự nóng bức, oi ả của mùa Hạ. Nhiệt độ càng lên cao, chúng sanh càng trở nên gay gắt, khó chịu, dễ dàng sanh bức tức.

Gió mùa Thu khiến lá rơi ngập lối, hoa rụng khắp sân. Gió Thu thổi, làm tan khí nóng, làm dịu bớt đi nỗi bức dọc vô cơ của chúng sanh. Cảnh vật mùa Thu cũng tạo nên được một bức tranh sống động, cũng gợi lên nhiều cảm hứng. Tuy nhiên, thời tiết mùa sương, mây giăng ảm đạm cũng ảnh hưởng nhiều đến nhuệ khí của chúng sanh.

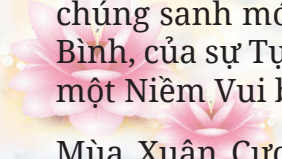
Mùa Thu càng ngày càng ướt át, bầu trời càng ảm đạm,



mây mù. Mọi vật như lắng đọng xuống, như chìm dưới cái lạnh của mùa Đông đưa đến. Rồi thì mưa rơi, gió thổi, tuyết phủ khắp nơi, mọi người cảm thấy khổ sở trước sự giá lạnh của mùa Đông. Những cơn gió lốc, những trận mưa đá, những cơn bão tuyết gây tạo nhiều khó khăn, nhiều phiền phức trong vấn đề di chuyển.

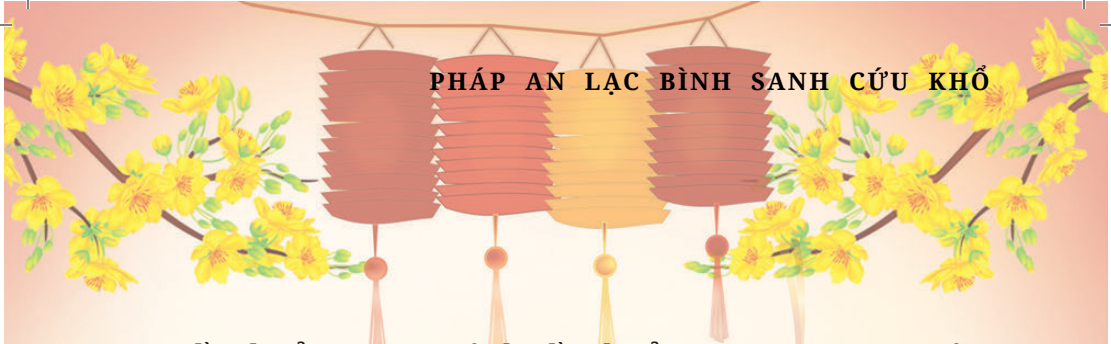
Các mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông đã nói lên được tất cả những thăng trầm mà chúng sanh đã trải suốt một năm qua. Cái bắt đầu của mùa Xuân, thoát xem qua thì rất vui nhộn và tràn đầy hy vọng, nhưng khi chúng sanh thực sự đắm chìm trong từng thực chất của mỗi mùa, thì mới nhận chân ra được rằng mình đã bị quay cuồng trong từng tính chất đó và nó đã gây tạo cho mình một sự khổ sở mà mình không thể nào thoát ra được.

Xuân qua Hạ đến, Thu tới thay Hè, Đông vào Thu ra, Xuân sang Đông bước. Nếu cứ tiếp tục cái chu kỳ Xuân - Hạ - Thu - Đông, thì đến khi sức mỗn hơi tàn, không còn đủ sức chuẩn bị cho cuộc hành trình qua suốt bốn mùa nữa, lúc đó xem như là một sự đào thải thực sự sau khi mùa Đông chấm dứt.



Mọi người reo mừng, hớn hở khi mùa Xuân đến, nhưng, mấy ai nghĩ đến việc: làm sao để biến bốn mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông trở thành chỉ một mùa Xuân, mùa Xuân bất tận, không bao giờ chấm dứt? Đó là một mùa Xuân mà chúng sanh mới thật sự đến với tất cả ý nghĩa của sự An Bình, của sự Tự Tại, của một Hạnh Phúc chân thật, và của một Niềm Vui bất tận.

Mùa Xuân Cực Lạc không mang hy vọng, không mang niềm khao khát, vì tất cả chúng sanh trong mùa Xuân Cực



PHÁP AN LẠC BÌNH SANH CỨU KHỔ

Lạc đều hưởng sự An Bình, đều hưởng sự Ung Dung. Mùa Xuân Cực Lạc mới đúng nghĩa là mùa Xuân mang đến cho chúng sanh sự phơ phới trong lòng, không cần tính toán, không cần sắp xếp và nhất là, không cần phải nghĩ cách để đối phó với bao nhiêu chướng ngại của Xuân - Hạ - Thu - Đông. Mùa Xuân ở cõi Ta Bà vẫn còn là một mùa Xuân với nhiều sự đấu tranh. Mùa Xuân Cực Lạc mới hoàn toàn là mùa Xuân của An Bình và Thanh Tịnh.

Lời đầu năm, LacPhap.com cầu mong Chúng Sanh thấm thía ý nghĩa sâu xa của việc tu tập, để tự tạo cho mình một mùa Xuân đúng nghĩa, với tất cả An Nhiên, Tự Tại và Viên Mãn. Mùa Xuân đó chính là Mùa Xuân Cực Lạc.



Những Câu Hỏi Nhân Quả

Tu tập là bắt buộc phải tư duy, đó là cách duy nhất để làm cho Trí Huệ của mình phát triển theo chiều sâu. Trí huệ phát sáng không chưa đủ, Trí Huệ đó cần phải gom lại, cô đọng lại để trở thành một tia sáng cực mạnh mà người tu tập có thể điều khiển nó trong việc cứu giúp người và cứu giúp chính bản thân mình.

Sự tư duy về những câu hỏi sau đây sẽ giúp cho người tu tập hiểu được giá trị của sự hiện diện của mình ngày hôm nay trên cuộc đời.

Câu hỏi được đặt ra là:

“ **Tôi đến đây tự bao giờ?**
Tôi đến đây từ vô thủy kiếp, chứ không phải tôi mới tới đây.

“ **Từ vô thủy kiếp tôi đã làm gì?**
Từ vô thủy kiếp tôi đã gieo nhân.

“ **Khi cây mọc lên sum sê, trái đã chín muồi tôi phải làm sao?**
Tôi bắt buộc phải hái trái.

“ **Vậy chứ trái đó là trái ngọt hay là trái chua hoặc trái đắng?**
Cũng có trái ngọt, mà cũng có trái chua, đôi khi có trái đắng, đôi lúc có những trái có hình dạng vô cùng quái dị.

“ **Tại sao lại có nhiều loại trái như vậy?**
Đó là do khi tôi ươm cây, những hạt giống mà tôi đặt xuống, tôi đã không có sự lựa chọn kỹ càng, cho nên tôi mới nhận được những trái đắng, những trái chua, những trái có hình thù quái dị.

“ Khi tôi nhận được một quả chín muồi thơm ngon, tôi có cảm giác như thế nào? Và khi tôi nhận được những quả mà tôi không vừa ý, cảm giác của tôi ra sao?

Khi tôi nhận được một quả chín muồi thơm ngon, tôi biết chắc chắn rằng tôi đã chọn đúng hạt giống, và tôi sẽ theo đó mà vun trồng tiếp tục. Còn những quả chua, đắng, hoặc là có những hình dạng không tốt đẹp, tôi phải lựa lọc và loại ra để không bao giờ có thể ương trở lại những quả như vậy nữa.



“ Nếu tôi muốn lựa lọc lại những nhân này, những hạt giống này thì tôi phải làm sao? Trong số quá nhiều hạt giống, làm sao tôi có thể phân định được hạt giống nào cho trái ngon, hạt giống nào cho trái đắng, trái chua, trái có hình hài xấu xí?

Tôi bắt buộc phải dùng trí huệ của tôi để phân biệt tất cả những hạt giống.

“ Làm sao để có trí huệ mà lựa chọn những hạt giống này?

Tôi phải tu tập để mới có được trí huệ.

“ Nếu tôi muốn tu tập để có được một trí huệ, tôi phải làm sao để mang lại kết quả tốt đẹp?

Vòng tròn nghiệp lực Tâm – Ý – Tánh có thể giúp cho tôi có đầy đủ trí huệ để có thể lựa chọn được những hạt giống nào tốt, những hạt giống nào không tốt.



“ Vòng tròn nghiệp lực giúp cho tôi bằng cách nào?

Vòng tròn nghiệp lực giúp tôi tự nhìn vào bản thân tôi để lọc lựa cho hết những tánh xấu của tôi, vì những tánh xấu khiến cho trí huệ của tôi bị che khuất, không thể nào phát sáng được. Trí huệ của tôi nếu không phát sáng được, tôi sẽ không đủ khả năng để có thể lựa chọn được những hạt giống tốt đẹp nhất.

“ Muốn làm được việc này, nó đòi hỏi ở tôi một cái gì?

Nó đòi hỏi ở tôi một sự can đảm.

“ Can đảm như thế nào?

Là can đảm cầm dao, moi móc, khoét cho sạch, khoét cho tận cùng gốc rễ tất cả những tánh xấu của tôi. Khi tôi không còn bất kỳ một tánh xấu nào nơi tôi nữa, thì lúc đó, trí huệ mới thật sự phát sáng! Như thế, tôi sẽ dùng trí huệ đó như một ngọn đèn để lựa lọc tất cả những hạt giống mà tôi gieo xuống. Có như vậy thì những trái mọc lên sẽ là những trái ngon, trái ngọt, không còn chua, không còn đắng, không còn hình thù quái dị nữa.

Một khi tôi đã có đủ đầy những trái ngọt trong tay, nó sẽ làm hành trang cho tôi tiến về Cực Lạc, nơi đó là nơi tôi An Trụ đời đời, không vương bận, không còn dính líu vào vòng sanh tử luân hồi nữa. Dưới sự hướng dẫn của các Bồ Tát nơi cõi Cực Lạc, tôi sẽ góp phần vào việc mang đến những điều lợi ích cho chúng sanh.

Không phải nói rằng tôi về Cực Lạc là ngồi chơi an hưởng, mà tôi được về Cực Lạc để từ nơi đó, tôi chắc chắn rằng mình không còn bận bịu với việc phải làm sao lựa lọc những hạt giống mà mình gieo xuống. Tôi về Cực Lạc để tôi cùng với Thánh chúng gieo trồng những cây trái mà tôi biết chắc chắn rằng, những cây trái này là từ ở những mầm giống rất là tốt đẹp. Từ đó, việc cứu độ chúng sanh là điều mà tôi có bốn phận phải làm, cũng như tất cả Thánh chúng của cõi Cực Lạc đã và đang làm.

Như vậy, việc tu tập của tôi là một việc làm có ý nghĩa ngay khi còn ở hiện kiếp. Nhờ vào việc tu tập mà tôi sẽ tìm được một sự An Bình cho bản thân tôi. Từ sự an bình đó, tôi sẽ gieo rắc an bình cho những người chung quanh tôi, tất cả mọi người đều sống trong sự nhẹ nhàng, không phiền não. Và rồi sau đó, để chuẩn bị cho một chuyến đi, một chuyến đi đầy ý nghĩa, với hành trang là những quả rất tốt đẹp, rất ngon ngọt mà tôi đã vun trồng ngay trong kiếp này.

Thầy mong mỗi rằng tất cả chúng sanh đều phát tâm tu tập để sửa đổi tâm tánh của mình. Có như vậy mới thoát được những điều không hay sẽ xảy ra, vô cùng tai



hại và kinh khủng cho cõi Ta Bà trong tương lai. Chuẩn bị cho những sự việc không hay xảy đến, có thể là trong vòng năm năm, mười năm hay thậm chí hai mươi năm vẫn bắt buộc phải thực hiện ngay từ bây giờ, nếu không, thì những chúng sanh trong thời vị lai của năm năm, mười năm hay hai chục năm kế tiếp đó sẽ gặp điều vô cùng không hay, nếu

không muốn nói là khủng khiếp. Mà những chúng sanh trong khoảng thời gian đó là ai? Chính là những thân nhân của mình, là hậu bối của mình! Khi đó mình đã là bậc tiền bối, nhưng nếu không chăm lo tu tập ngay từ bây giờ thì chắc chắn rằng hậu bối của mình sẽ gặp cảnh nguy cơ trong tương lai.

Tương lai năm năm, mười năm, hai chục năm không là bao xa cả. Thoát một cái, búng một ngón tay là tới đích rồi; đừng nghĩ rằng con số hai mươi năm là một con số quá

lớn, quá xa. Thậm chí năm mươi năm cũng vẫn là một con số mà người ta có thể tiến đến nó được, chớ không phải chỉ là một con số xa vời, không thể đụng tới nó được đâu!

Cho nên người tu tập chân chánh phải biết nhìn xa, vì khi mình tu tập, nên nhớ một điều rằng: tu cho chính bản thân mình mà cũng cho hậu bối của mình nữa, để giữ sự An Bình của cõi Ta Bà trong tương lai mười năm, hai chục năm kế tiếp.



Tư Cách Của Người Tu Tập

Kính bạch Sư Phụ,

Trong bài Đối Nghiệp Vãng Sanh, Sư Phụ đã có đề cập đến tư cách của Thánh Chúng. Mà Thánh Chúng cũng đã từng là một chúng sanh của cõi Ta Bà, thì như vậy, người của cõi Ta Bà có bắt buộc phải thụ đắc một tư cách hay không?

Con ơi, sống trong cõi Ta Bà, loài Người hay nói cho đúng ra là chúng sanh, phải làm gì trong cõi Ta Bà?

- Không thể nào phè phỡn, ăn chơi ngày hai bữa được.
- Không thể nào sống với cái Tâm vô ý thức.
- Không thể nào sống với một tư cách không đúng nghĩa với tư cách làm NGƯỜI của mình.

Chúng sanh cần phải hiểu rõ rằng: đã mang một tư cách làm NGƯỜI, tức là phải hành xử sao cho đúng với vai trò làm Người của mình.

Người là một đẳng cấp cao so với hàng Súc Sanh, Ngạ Quỷ và thậm chí với bậc A Tu La đẳng cấp thấp. Đã làm được Người, cơ hội để được thăng hoa trở thành Phật, thành Bồ Tát là một việc không thể nào gọi là BẤT KHẢ được. Mọi việc đều có thể xảy ra được, do ở đâu? do ở mình nhận ra được tư cách NGƯỜI của mình.

Phải hành xử sao cho đúng với tư cách đó, đừng hờ hững, đừng làm cho lấy có, đừng lấp liếm, đừng thiếu chân thành, đừng thiếu sự tự tin, đừng để một sự ngộ nhận giữa NGƯỜI và THÚ - Người thuộc đẳng cấp cao hơn Thú, cho nên việc tu tập đối với Người là một điều rất tự nhiên, phải được hành xử một cách trân quý.

Chúng sanh không thể nói rằng: thân xác này là của tôi, tôi muốn làm gì thì tự ý, tôi có toàn quyền quyết định trên tất cả mọi việc. Thật sự ra không đúng như thế!

Nếu mình tự ý làm và cho rằng việc mình làm chỉ ảnh hưởng đến kẻ khác, đến những người mình không quen biết; còn đối với những người thân của mình thì mình luôn che chở và bảo vệ họ, điều suy nghĩ đó rất sai lầm! Vì sao?

Thật sự mà nói, mỗi cá nhân có đến Cửu huyền Thất Tổ; 9 đời bà con dòng họ, 7 đời cha mẹ, ông bà, anh chị em, con cái, trộn chung lại, vòng qua, vòng lại, tất cả đều là tình thân của mình, không có ai là người lạ đối với mình. Tất cả đều là người quen, không ở kiếp này thì cũng ở kiếp vừa qua, hoặc một kiếp nào đó trong quá khứ.



Con cứ thử tính đi, cứ mỗi một kiếp người, một chúng sanh có đến Cửu huyền, có đến Thất Tổ, mà mỗi một cá nhân hiện diện ngày hôm nay đã phải trải qua bao nhiêu kiếp rồi? 5 kiếp, 10 kiếp, hay thậm chí 100 kiếp, 1000 kiếp, triệu kiếp, con số Cửu huyền Thất Tổ khó lòng đếm kể được.

Vì vậy tất cả đều là ruột thịt của mình. Mà đã là ruột thịt thì sự đối xử phải là một tình Thân, không thể đối xử nhau như kẻ thù được. Thù dưới mắt mình, thù ở hiện kiếp, nhưng có thể lại rất thâm tình ở kiếp vừa qua.

Như vậy, nếu mình sống không trọn đạo nghĩa làm Người thì tất nhiên mình đã đối xử với tình thân của mình rất là bạc bẽo, rất là dữ dằn, ác độc. Và đôi khi, vì sân hận mà mình đã thẳng tay chém chặt tình Thân của mình một cách không ngờ được.

Chúng sanh có bao giờ nghĩ rằng, người mình đang hại hiện giờ lại là cha, là mẹ, hoặc là anh chị em, con cái của mình ở kiếp mới vừa qua không? Cho nên, làm bất kỳ một điều gì cũng phải suy nghĩ tận tường, đó là sự khác biệt giữa người biết tu tập và người không biết tu tập. Thiếu trí huệ sẽ không thể phân định một cách rõ ràng, tinh tế về những hành động, những cử chỉ, những suy tư của mình đối với kẻ khác.

Ngày giờ này, hành xử kiếp Người của mình, đừng bao giờ thuần nghĩ rằng: tôi sanh ra ở Đời, tôi là Người, chỉ có thể thôi! Mà phải hiểu rằng: Tôi là người như thế nào? Và cái tư cách làm Người của tôi đã giới hạn những hành động của tôi, những tư tưởng của tôi, những cử chỉ của tôi ra làm sao?

Trong bất kỳ một việc gì, trước khi quyết định là phải luôn luôn suy nghĩ về tư cách NGƯỜI trong cõi Ta Bà, tư cách đó bao gồm luôn cả cái nguyên tắc căn bản làm người của mình: đó chính là Tình Tương Trợ.

Tại sao phải có Tình Tương Trợ? Là vì tất cả đều là tình Thân của mình, không có người lạ trong đó, vì vậy cần phải tương trợ lẫn nhau. Mà đã là tình Thân thì không cần dùng đến hai chữ Từ Bi. Từ Bi có tính cách cao cả, cao thượng, nhưng tình Tương Trợ thì có tính cách gần gũi, tha thiết và lo lắng của một con người đối với tình Thân của mình.

Cho nên, điều cần yếu là với tư cách NGƯỜI, tôi phải nhận chân ra được rằng tôi không thể nào đối xử một cách thiếu tình tương trợ với những người chung quanh

tôi, vì đó là tình thân của tôi trong quá khứ. Ngoài ra, tư cách NGƯỜI của một người biết tu tập chân chính, luôn báo động cho hành giả trong việc giao tế, tiếp xúc, trong những tương quan giữa Người và Người để nhận chân ra sự đúng sai, nên hay không nên trong từng cử chỉ, từng hành động, từng lời nói của hành giả, hầu kịp thời ngăn chặn những điều đáng tiếc xảy ra. Một sự sai lầm thiếu cân nhắc có thể làm tiêu hao hoặc mất đi tất cả trí huệ mà mình đã dày công tu luyện.

Dù là Thánh Chúng, nguồn gốc vẫn là NGƯỜI.

Dù là Thiên Chúng, nguồn gốc vẫn là NGƯỜI.

Dù là Chư Thánh, Chư Thần, nguồn gốc vẫn là NGƯỜI.

Vì vậy, tư cách làm NGƯỜI rất ư là quan trọng. Không phải dễ dàng thành tựu một kiếp người. Một khi đã trở thành một con Người rồi thì phải làm sao cho “xứng đáng” với chữ NGƯỜI mà mình đang mang.



Địa Ngục Của Mỗi Chúng Sanh

Kính bạch Sư Phụ,

Có rất nhiều người thắc mắc hỏi rằng: Địa ngục có thật hay không? Tại sao chư Phật và Bồ Tát TỪ BI mà lại có quá nhiều loại địa ngục để trừng phạt chúng sanh? Kính xin Sư Phụ từ bi giải thích cho con được rõ điều thắc mắc này.

Thế nào là địa ngục?

Địa ngục là nơi giam cầm một người đã làm chuyện quấy trá, và không phải thuần giam cầm để người đó sống trong nệm ấm chăn êm ở trong đó, mà có thể nói rằng, vừa bị giam cầm, vừa phải chịu những khổ sở nhọc nhằn, nếu không muốn nói là kèm theo với những hình phạt. Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát đã kể ra rất nhiều ... rất nhiều những loại địa ngục, và những địa ngục này nghe qua đều làm cho mọi người cảm thấy sợ hãi. Địa ngục đó được xây một cách kiên cố với mười tám tầng, có nghĩa là, người ta xây một cái nhà rất rất là lớn có 18 tầng, thay vì có phòng ốc đẹp đẽ như một căn nhà để ở, thì nó lại là nơi giam cầm, đầy những hình phạt, đầy tiếng kêu đau thương, đầy những sự đau đớn, khổ não, ai nghe qua cũng đều hoảng sợ, giật mình.

Con có nghĩ rằng trên quả đất này, có một nơi nào rộng lớn, đủ để xây một cái địa ngục có 18 tầng, hoặc ở trên mặt đất, hoặc ở dưới mặt đất; với một số dân đông đảo gần cả chục tỉ người, có bao nhiêu tội phạm có thể chứa được trong địa ngục đó?

Con phải nghĩ rằng: địa ngục dù lớn bao nhiêu đi chăng nữa, giả sử lớn như một đại dương, cũng vẫn không đủ để chứa những tội nhân của gần 10 tỉ người trên quả địa cầu này.

Nói như vậy không có nghĩa rằng địa ngục không có, mà Thầy khẳng định rằng **địa ngục có**, có đầy đủ các loại địa ngục, y như ngài Địa Tạng đã kể ra, không thiếu bất kỳ một địa ngục nào hết. Con sẽ thắc mắc rằng: Thầy vừa mới nói không có, bây giờ thì lại có, như vậy có nghĩa là sao?

Nếu nói về sự xây cất kiên cố để cho mọi người có thể nhìn thấy, có thể sờ mó thì địa ngục đó hoàn toàn không có. Nhưng, có một thứ địa ngục, thật sự ra, nó kiên cố gấp vạn lần cái địa ngục được xây cất một cách hữu hình. Địa ngục đó không có người canh giữ, không có người phán xét, không có bất kỳ một ai cả, nhưng tội nhân hoàn toàn không trốn đi đâu được hết! Địa ngục đó được mang tên là “Địa Ngục Của Chính Mình,” của chính mỗi cá nhân trong chúng sanh. Từ người cao sang, quyền quý, một vị vua, một người thống lĩnh hàng hàng lớp lớp binh tướng, dân chúng trong một quốc gia, một người có nhiều sức mạnh v.v... cho đến một kẻ cùng đinh, cho đến một người lê lết không ngồi dậy nổi, không đi đứng được, tất cả đều có cho riêng mình một địa ngục.

Địa ngục đó có thể hiện ra mà cũng có thể biến mất. Tại làm sao?

Thầy đã nói qua: mỗi chúng sanh đều có thể tạo cho mình một vòng nghiệp lực, và vòng nghiệp lực đó được tạo nên bởi Tâm – Ý – Tánh.

Nếu bây giờ tâm của một chúng sanh là một tâm hung dữ, lúc nào cũng nghĩ đến chuyện làm khổ đau kẻ khác, làm sao đem lại lợi ích cho mình, bất chấp những thủ đoạn, bất chấp tất cả những gì có thể làm đau lòng người khác, nói tóm lại là, có đạp trên xác chết của kẻ khác để đi mà đem lại lợi lạc cho mình, người đó vẫn làm. Tất cả những người mang một cái tâm không bao giờ đem lại phúc lợi cho kẻ khác, đều được liệt vào: “Tâm Xấu Ác.”

Từ tâm xấu ác sẽ dẫn đến những ý nghĩ không tốt đẹp, những ý nghĩ không lành, làm cách nào để hại kẻ khác, làm cách nào để có thể thu được nhiều lợi lạc, làm cách nào để chiếm đoạt những điều quý giá của kẻ khác.

Hỗ trợ cho những ý xấu xa, cho một cái tâm không lành là những tánh tình tham lam, độc ác, những tánh thích làm đau kẻ khác, những tánh bòn xén, ghen ghét, ganh ty; nói tóm lại, tất cả những tánh nào gọi là xấu xa nhất sẽ hỗ trợ cho những ý tưởng không lành. Tất cả những thứ đó (thuộc Tâm - Ý - Tánh) sẽ hợp chung lại và sẽ tạo vòng nghiệp lực và chính cái vòng nghiệp lực đó **đóng hai vai trò**.

Vai trò thứ nhất: chính người đó đã tạo nên vòng nghiệp lực với những kẻ khác, vòng nghiệp lực đó sẽ không bao giờ bị chặt đứt cho đến khi nào nó đọng phải vòng nghiệp lực của kẻ bị gây hấn, chùng đó nó mới bắt đầu phá tác. Nếu người đó vẫn chứng nào tật nấy, không một chút ăn năn hối lỗi, không sửa đổi thì vòng nghiệp lực đó sẽ vẫn còn chắc chắn cho đến khi nào mà người đó thật sự ăn năn, sám hối và trả hết tất cả những gì mà mình đã làm thiệt thòi cho kẻ khác. Chùng đó vòng nghiệp lực mới được cắt ngang!

Tuy nhiên, nên nhớ kỹ một điều: vòng nghiệp lực này chưa giải quyết xong thì vòng nghiệp lực khác lại tiến lên, chất chồng, chất chồng, cho nên việc cắt đứt vòng nghiệp lực là một việc không phải dễ.



Vai trò thứ hai của vòng nghiệp lực là: vòng nghiệp lực đó sẽ tụ hợp tất cả những điều xấu xa của Tâm - Ý - Tánh, gom lại để trở thành ra một địa ngục và bao bọc người chủ của vòng nghiệp lực đó. Khi đó, cái nghiệp nào nổi bật nhất sẽ tạo nên tất cả những hình phạt quán chung quanh chủ nhân của vòng nghiệp lực, và chủ nhân của vòng nghiệp lực đó sẽ phải đau đớn, sẽ phải khổ sở vì tất cả những hình phạt được tạo nên bởi vòng nghiệp lực, cho đến khi nào mà chủ nhân của vòng nghiệp lực nhận chân ra được rằng mình đã sa lầy và đã làm quá nhiều chuyện quấy trá, chừng đó nếu người đó thật tâm tu tập, biết ăn năn, sám hối, biết bố thí, biết đem hết tất cả những gì mà mình đã cướp đoạt của kẻ khác để trang trải, để trả trở lại thì lúc đó, địa ngục sẽ từ từ nơi rộng ra cho đến khi nào chủ nhân của vòng nghiệp lực đó hoàn toàn làm tiêu được những lỗi lầm mà mình đã tạo nên cho kẻ khác, khi đó địa ngục mới chấm dứt. Tuy nhiên, địa ngục đó chấm dứt nhưng vòng nghiệp lực giữ vai trò đầu tiên chưa chấm dứt, vẫn còn đó vì vòng nghiệp lực đó chưa đối đầu với kẻ bị hãm hại phía bên kia.

Kính bạch Sư Phụ

Con có điều thắc mắc là cái địa ngục của người đó hiện hữu khi họ còn sống, hay là chỉ hiện ra khi họ đã chết rồi hoặc là cho cả 2 trường hợp sống lẫn chết?

Nếu một kẻ làm quá nhiều chuyện quấy trá khi còn ở hiện kiếp, nhưng trong quá khứ, không có bất kỳ một phước đức nào gọi là phước dư để có thể chan hòa vào ở hiện kiếp, thì địa ngục đó tức khắc sẽ hiện lên trong hiện kiếp.

Nếu người đó có phước dư, tùy theo phước dư đó nhiều hay ít, nếu người đó đã hưởng hết phước này rồi mà vẫn còn sống thì địa ngục lúc đó sẽ hiện lên ngay trong hiện kiếp.

Nếu người đó vẫn còn hưởng được phước dư cho đến ngày nhắm mắt, thì địa ngục đó sẽ là cái bắt đầu cho cái kiếp tới của người đó khi người đó chào đời. Cho nên sẽ thấy rằng, tại sao có những người mới chào đời nhưng bị tật nguyền, câm điếc, mù lòa, đau khổ dồn dập...

Đó là vì Người đó sanh ra đời không mang theo một chút phước nào cả, mà lại mang theo một địa ngục to tướng, sanh ra với một cái địa ngục quấn chung quanh mình! Vì vậy tất cả những cái gì mà người đó nhận được ở kiếp tới đó, là kết quả của cái địa ngục mà mình đã tạo ra ở kiếp vừa qua.

Do đó, địa ngục không phải là một cái địa điểm, mà địa ngục được ví như là một ngôi nhà mà thần thức mang đi theo cho mỗi một kiếp của mình. Kiếp người có địa ngục của kiếp người, kiếp thú cũng vẫn có địa ngục của kiếp thú. Tùy theo họ thác sinh vào cảnh giới nào, họ sẽ mang theo cái địa ngục vào cảnh giới đó. Nếu họ đã mang cái địa ngục trên người, mà họ vẫn còn tiếp tục làm những chuyện sai quấy, thì địa ngục đó vẫn triển miên trên người của họ.

Giống như là con rùa mang theo cái căn nhà của mình vậy! Tùy theo họ trang trí căn nhà của mình như thế nào, họ sẽ ở trong căn nhà đó trong cái kiếp đó.

Đúng vậy! Cho nên nếu nói địa ngục là một công trình xây cất, có một địa điểm, **việc đó không có!**

Trong Kinh có nói đến địa ngục đói khát, địa ngục lửa, địa ngục băng, v.v... tất cả những địa ngục đó đều hiện hữu ở trong cái kiếp mình đang sống, tùy theo cái nghiệp nào tội nhất.

Đúng vậy! Đúng vậy! Một kẻ hành hạ kẻ khác, không cho kẻ khác ăn và làm cho người ta chết vì đói, (nếu không phải vì nghiệp lực giữa hai bên), thì người đó sẽ mang

trong người một địa ngục và người đó cũng sẽ bị chết đói ở trong địa ngục đó.



Kính bạch Sư Phụ,

Người đời luôn gọi tất cả những sự bệnh hoạn, đau khổ, không may của mình là “Bệnh Nghiệp.” Nó liên quan đến cái địa ngục do chính mình tạo ra như thế nào?

Một người có thể bị bệnh triền miên từ lúc mới sanh ra đời cho tới ngày nhắm mắt, hay là bệnh ở trong khoảng một thời gian nào đó, cho tới ngày nhắm mắt, thử hỏi rằng: bản thân của người đó có được vui tươi không? Có được hạnh phúc không? Có được hưởng lạc hay không? Tóm lại là người đó đau đớn vì bệnh hoạn của mình, muốn ăn nhiều cũng không được, muốn chơi nhiều cũng không được, muốn di chuyển nhiều cũng không được, muốn suy tư nhiều cũng không được, muốn ngủ một giấc ngon cũng không được, tự bản thân của người đó sẽ cảm thấy như thế nào? Có phải cảm thấy rằng, trên nguyên tắc, là người đó bị “Bệnh Nghiệp.” Với cặp mắt thường tình thì sẽ không thấy được người đó đang ở trong một địa ngục, nhưng nếu dùng đôi mắt của một người đã thấu suốt tất cả mọi việc (có huệ nhãn) thì sẽ thấy rõ rằng người đó đang ở trong một địa ngục, bị bao quanh bởi một địa ngục.

Địa ngục là một từ ngữ để diễn tả một sự giới hạn tất cả những quyền lợi, những gì tốt đẹp, cái gì làm cản trở sự tự do của một người.



Vậy nếu bị bao quanh bởi nhiều loại phiền não, đó cũng là một địa ngục sao?

Đúng như vậy! Tất cả phiền não do đâu mà có? Phiền não là kết quả của tất cả những gì mà cá nhân đã gây tạo ra và kết quả đó quay trở ngược vào với chính cá nhân đó. Mang tiếng “Phiền Não,” người ta nghĩ rằng nó là phiền não chứ thật ra, nó là kết quả của cái nhân mà người đó đã gieo.

Tại sao gọi là phiền não? Vì nó không làm vừa ý người đã gieo tạo cái Nhân, mà nhân này lại là nhân không lành, do đó cái quả nhận được sẽ đương nhiên là không tốt đẹp.

Do cái quả không tốt đẹp mà cá nhân này sanh ra phiền não.

Gọi nó là phiền não, nhưng thật sự ra nó không phải là phiền não, mà chỉ là kết quả của một cái nhân không lành.

Rồi thì phiền não càng chất chồng, chất chồng, càng lúc càng dày thêm, tạo thành một màn dày, nói nôm na là Màn Vô Minh. Tại sao lại gọi như thế? Là tại vì nó quá dày và tối đen thăm thẳm, làm che mờ đi cái trí huệ của người đó khiến họ không còn nhận chân ra được điều phải trái, đúng sai của những sự việc mà đúng lý ra họ có thể nhận thức rất dễ dàng, nhưng nay vì màn vô minh quá dày

đặc, khiến cho trí huệ bị lu mờ đến không còn nhìn thấy gì được nữa.

Trước mắt họ như để một tấm vải đen, khiến cho không còn nhìn thấy bất kỳ một cái gì hết để mà có thể phán xét được điều đúng, điều sai, điều nên làm, điều không nên làm. **Vì vậy tu tập là làm cho mỏng dần màn vô minh!**

Kính bạch Sư Phụ

Như vậy cái âm phủ tối đen đó thật sự chính là ...

Cái tận cùng thâm sâu của vô minh đó!

Khi một người đã bỏ bấu thân rồi, trở thành một cái vong, mà cái vong đó lại mang theo cái địa ngục to tướng chung quanh mình thì thử hỏi cái vong đó có di chuyển đi đâu được không?

Dạ không. Mà cũng không tự tại chọn nơi mình muốn đi được.

Không đi đâu được, không chọn được hướng đi của mình, vong cứ lẫn lẩn, lẫn lẩn với cái địa ngục của mình. Khi đã trở thành một cái vong rồi thì địa ngục tức khắc hiện lên, và vong đó sẽ cảm thấy rằng mình đang ở trong cái địa ngục, rất rõ ràng. Vì vậy, nếu cái vong đó có một duyên may, hiểu rõ được những điều quấy trá mà mình đã làm và tỏ ra chân thành ăn năn sám hối, khi đó ngài Địa Tạng sẽ giúp cho cái vong giao cảm với những người nào mà cái vong biết được rằng có thể giúp đỡ được cho mình. Vong có được ba lần để có thể giao cảm với bất kỳ người nào mà vong đã đặt hy vọng vào sự giúp đỡ của họ. Nếu người trên dương thế giúp được cho cái vong hiểu thấu đáo những lỗi lầm của mình, vong biết ăn năn, sám hối một cách chân thành thì khi đó thần thức rung động lên, địa ngục tức khắc sẽ tan, và vong được siêu thoát! Siêu thoát có nghĩa là gì? Có nghĩa là được rời khỏi, không còn bị bao vây bởi cái địa ngục của mình nữa, cho nên

Thầy mới nói rằng: cái địa ngục đó không có ai canh giữ cả nhưng không có bất kỳ một tội nhân nào có thể thoát được.

Kính bạch Sư Phụ,

Khi vong đã lìa khỏi cái địa ngục tội nhất mà họ đã bị vướng mắc để đi thác sanh đến một kiếp tới, vong đó vẫn tiếp tục mang theo những địa ngục nho nhỏ khác vào trong cái kiếp mới của họ hay không?

Sau khi cái địa ngục tội nhất được phá bỏ rồi thì cái vong được siêu thoát, siêu thoát là một từ ngữ để chỉ rằng vong đã thoát khỏi địa ngục rồi và được ung dung để đi theo nghiệp lực của mình.

Trong tất cả những tội mà một cái vong đã tạo tác khi còn trên dương thế, tội nào được xem là nặng nề nhất, ghê gớm nhất, kinh khủng nhất, đem lại điều thiệt hại lớn lao nhất cho kẻ khác, tất cả sẽ tạo nên một địa ngục nổi bật nhất, với những hình phạt tương xứng. Cái vong lúc đó sẽ bị vây quanh bởi cái địa ngục này.

Nhờ sự chân thành sám hối, ăn năn, địa ngục tan biến, giúp cho vong siêu thoát, ung dung theo nghiệp lực của mình mà tìm đường thác sanh. Những địa ngục nho nhỏ khác, kết quả của những lần gieo nhân không lành, cũng sẽ được lôi cuốn theo với cái vong.

Nếu vong thác sanh vào một kiếp người nữa, thì sẽ mang những địa ngục nho nhỏ đó đi theo mình, lúc đó cái kết quả là, đứa bé được sanh ra sẽ èo uột, nhiều bệnh tật hoặc sinh ra trong một hoàn cảnh đói khát, trong một hoàn cảnh thiếu thốn, lạnh lẽo, hoặc là bị tật nguyền, bị việc này việc kia xảy tới cho đứa nhỏ. Những đứa nhỏ sanh ra đời với nhiều bệnh tật, với nhiều tật nguyền, đó là kết quả của những địa ngục nho nhỏ mà nó mang theo. Đó là chưa kể những nghiệp lực khác. Khi đã trở thành ra một

địa ngục rồi thì dù địa ngục lớn hay địa ngục nhỏ, những việc tác hại cũng đều nổi bật, và bên cạnh của địa ngục được tạo thành, đều luôn luôn có vòng nghiệp lực đi kèm. Cho nên đừng nói rằng tôi đã bị ở trong cái địa ngục này rồi thì tôi sẽ thoát khỏi vòng nghiệp lực. Không phải như thế! Địa ngục này là của chính mình, **còn vòng nghiệp lực kia là một sự đối đãi với kẻ khác.**

Đạ, con hiểu. Có người từng thốt lên một câu rằng: tôi trước sau gì cũng bị đọa thôi, vậy tôi cứ tha hồ làm ác. Nói như thế tức là người đó coi như đã xây cho mình một cái địa ngục kiên cố để không bao giờ thoát ra khỏi được.

Đúng vậy! Đúng vậy! Có những người làm rất nhiều chuyện không tốt đẹp, nhưng ở một giai đoạn nào đó của cuộc đời, có thể là nhờ ở một thiện tri thức, hoặc là nhờ ở một hoàn cảnh đưa đẩy, mà người đó chợt hiểu ra rằng mình đã làm nhiều chuyện sai quấy, và người đó hồi đầu hướng thiện, thành tâm ăn năn, sám hối và dốc lòng tu tập, đem hết tâm sức mình để tu tập cho đến ngày nhắm mắt thì, khi thần thức thoát khỏi thân xác, đúng lý ra sẽ mang theo một địa ngục to lớn (kết quả của khoảng thời gian mình làm chuyện quấy trá rất nhiều), nhưng nhờ đã bỏ công sức tu tập, hết lòng sám hối ăn năn, địa ngục đó được thu nhỏ lại và trở thành một địa ngục nhỏ, không còn là một địa ngục lớn lao như trước nữa. Tuy nhiên, người đó vẫn phải mang địa ngục đó đi theo mình qua một kiếp tới, và nếu người đó được thác sanh trở lại làm người, thì cái địa ngục mà họ mang cũng sẽ theo họ bước vào cuộc đời, lúc đó sẽ có một sự cân phân để xem việc tạo tác và việc tu tập của họ trong kiếp vừa qua có tương xứng nhau hay không. Nếu tương xứng thì xem như địa ngục đó của họ sẽ biến mất.

Tất cả những tai ương, hiểm họa, bệnh tật hay sóng gió tạo ra do ở cái địa ngục mà họ mang theo khi đi vào cuộc đời, sẽ giảm dần sức công phá cho đến chấm dứt.

Tuy nhiên, vòng nghiệp lực mà họ đã tạo ra trong khoảng thời gian làm rất nhiều chuyện quấy trá thì vẫn phải tiếp tục, không tiêu được.

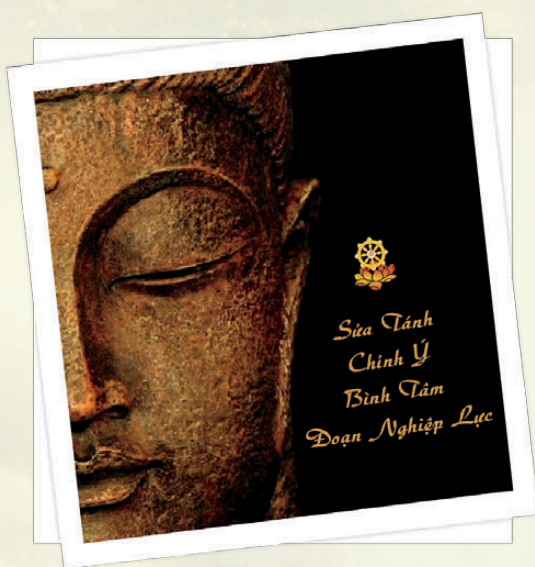
Kính bạch Sư Phụ,

Phải làm cách nào để giộng tan địa ngục của mình? Làm sao để phá vòng nghiệp lực mà mình đã gây tạo nên?

Muốn giộng tan cái địa ngục của mình, chỉ có một con đường duy nhất mà thôi, là phải thành tâm, thành ý, chân thật tu tập!

Trong tiếng “Tu Tập”, bao gồm luôn cả ăn năn, sám hối, bố thí và làm tất cả những gì lợi lạc cho chúng sanh. Khi một người đã dốc lòng tu tập một cách chân thành như vậy

rồi thì tâm của họ, tư cách của họ cũng luôn ngời sáng. Con phải hiểu rằng: tu tập đúng nghĩa không thể nào nay tu mai bỏ được đâu, mà phải đem hết sức mình, không khác gì người leo núi, nửa chừng buông tay là rớt xuống, phải dốc hết tâm lực để tu tập, thì mới có thể phá tan địa ngục được.



Tuy nhiên, muốn cắt vòng nghiệp lực thì phải nhớ kỹ một điều: Tâm - Ý - Tánh đã tạo nên vòng tròn nghiệp lực, muốn phá vòng nghiệp lực cũng sẽ không ngoài Tánh - Ý - Tâm (đi trở ngược lại).

Sửa Tánh - Chính Ý - Bình Tâm, sẽ giúp cho việc cắt vòng nghiệp lực được dễ dàng.

Nếu người đó còn đủ thời gian dài để tu tập cho đến khi nhắm mắt lìa đời, thì biết đâu rằng họ có thể xóa được vòng nghiệp lực của một hay hai hoặc ba nghiệp lực.

Tuy nhiên, việc xóa vòng nghiệp lực lại đưa đến một vấn đề khác nữa. Nếu nghiệp lực được tạo ra với một kẻ còn hiện hữu cùng lúc, cùng thời thì việc đó rất dễ. Nhưng nếu người đó không còn hiện hữu nữa, thì cũng không xóa được vòng nghiệp lực đâu. Tuy nhiên sẽ làm cho giảm thiểu qua việc hồi hướng.

Cho nên phải tu tập rất là nhiều, và phải thành tâm hồi hướng cho tất cả những người mà mình đã đem lại sự đau khổ cho kẻ khác, vì tạo vòng nghiệp lực với kẻ khác là đem đau khổ tới cho kẻ khác!

Do đó Chư Phật, chư Bồ Tát nói rằng: câu niệm Phật, câu trì Chú có thể làm tiêu đi cái địa ngục của mình là ở chỗ đó, là giúp cho mình đủ trí huệ để làm sáng cái âm phủ của mình.

Rất đúng! Câu thần Chú, lẫn câu niệm Phật đều cho chúng sanh một trí huệ vì tất cả đều phát sáng hào quang. Khi có trí huệ thì có thể phân định được đúng sai, phải quấy, nên hay không nên, và khi có trí huệ là sẽ đi lên chứ không đi xuống.

Vì vậy, với trí huệ thì luôn luôn cân nhắc và luôn luôn hành sử tất cả mọi việc theo Tâm - Ý - Tánh: Giữ Tâm không vọng động, giữ Ý không điên đảo, giữ Tánh không khởi phát, tất cả mọi phiền muộn sẽ không hiện hữu. Phiền muộn không hiện hữu thì làm gì có xáo trộn, làm gì có xích mích, làm gì có gây hấn, làm gì có sân hận!

Cho nên, phải luôn luôn nhớ rằng: muốn được thăng hoa là phải giữ Tâm thanh tịnh, không vọng động, phải giữ Ý rất bình, không để cho ý xấu nổi lên. Những tánh xấu cần phải triệt tiêu chứ không đè nén xuống, vì đè nén xuống

sẽ có lúc nó trôi lên, phải diệt nó hẵn hoi, và phải can đảm để diệt nó, để cho nó không còn hiện hữu nữa, như vậy nghiệp chướng sẽ không bao giờ có cơ hội hình thành.

Nghiệp chướng đã không hình thành thì làm sao phiền não hiện hữu được và địa ngục sẽ không bao giờ có cơ hội để tạo nên.



Tự Tử Có Tội Hay Không?

Người tự tử là người chán sống!!

Tại sao họ chán sống? Vì họ cảm thấy:

- Cuộc đời đã đem lại cho họ quá nhiều bất công, nhiều sự khổ đau, nhiều điều không vừa ý.
- Họ cũng cảm nhận được những sự khó khăn không ngừng đến với họ, cảnh huống như luôn luôn rình rập để trút lên người của họ.
- Họ ôm một nỗi sầu chất ngất, muốn tỏ bày, muốn biện bạch, muốn gào thét lớn ra để mọi người cùng nghe, cùng hiểu, cùng cảm thông với họ.
- Họ sống trong sự buồn phiền, sự tức tối, có miệng mà không thốt được thành lời để giải tỏa những ẩn ức tận đáy lòng mình.
- Họ cần phải làm một cái gì đó, cần phải biểu lộ bằng hành động để gây sự chú ý của mọi người chung quanh.

Làm một cái gì đó, hành động như thế nào đó để gây tạo sự chú ý, điều đó đã dẫn dắt họ tiến đến quyết định TỰ TỬ.

Câu hỏi được đặt ra:

Tại sao người này, trong hiện kiếp, đã gánh chịu quá nhiều đau khổ?

Những điều không may liên tục xảy tới trong cuộc đời của một người, đã nói lên một cách rõ ràng rằng người

này đang bị dính líu đến một nghiệp lực hay cũng có thể là một chuỗi nghiệp lực từ trong quá khứ. Họ đã từng tạo tác quá nhiều, từng gây đau khổ, từng đem lại bao nỗi thương tâm cho kẻ khác, và cũng từng khiến cho Người kêu gào, than khóc.

Ngày giờ này, chỉ là sự TRẢ VAY, VAY TRẢ; mình làm cho người đau, thì người làm cho mình đau lại.

Nghiệp lực công bằng cho cả hai phía:

ĐỐI Xấu thì được ĐÃI Xấu

ĐỐI Tốt thì được ĐÃI Tốt

Tại sao người này lại có ý định tự tử?

Một người có ý định tự tử là một người trong quá khứ, đã tạo nên những điều oan ức cho kẻ khác, đã làm cho người khác khổ đau, đã làm cho người khác rơi lệ, đã làm cho người khác uất ức mà không biện bạch được. Chính ở cái việc không thể biện bạch được, mới khiến cho người đó phải tỏ ra một hành động gì để gây sự chú ý của kẻ khác. Qua sự chú ý, người ta sẽ hiểu được tâm tình của người tự tử. Vì vậy mà từ ý định tự tử, cho đến việc tự tử, không bao xa đâu!

Nếu trong khoảng thời gian đó, có một sự việc gì khơi dậy sự buồn phiền, sự tức tối, nỗi oan ức của người có ý định tự tử, thì việc tự tử sẽ xảy ra.

Cho nên Nhân đã gieo trong quá khứ là một Nhân không lành, đem đến sự đau khổ cho kẻ khác. Ngày giờ này nhận lấy Quả không lành, bao nhiêu điều không tốt đẹp đến với mình. Tuy nhiên, điều đáng nói hơn cả là, không phải chỉ đơn thuần điều không tốt đẹp đến với mình, mà nó còn kèm theo một nỗi oan tình nào đó mà mình không sao biện bạch được.

Nhân mình đã gieo ra trong quá khứ như thế nào thì Quả mình nhận được cho ngày hôm nay cũng y như vậy, không sai trái!



Dù rằng thân thể của mình, quyền sống của mình, nhưng việc tự tử vẫn là một hành động vừa SAI LẦM, vừa mang nhiều TỘI LỖI.

A. Đối với gia đình:

1. Nếu người tự tử là một người con, còn lại cha mẹ già:

Hành động tự tử của người này là một sự hủy hoại công trình của Cha và Mẹ. Ngay vừa khi đứa bé mở mắt chào đời, cha mẹ đã đặt biết bao nhiêu kỳ vọng vào đứa con của mình: nào là con tôi sẽ học giỏi, nào là con tôi sẽ tạo được một sự nghiệp vẻ vang, nào là con tôi sẽ là người hữu dụng, nào là con tôi sẽ làm cho dòng họ tôi lớn mạnh với đàn con ngoan giỏi của nó, nào là con tôi sẽ làm cho tôi hãnh diện với bà con xóm giềng v.v... vô số niềm hy vọng được đặt vào đứa bé mới chào đời đó.

Tuy nhiên, có một điều mà Cha Mẹ đã không ngờ tới được là đứa con này đã mạnh dạn phỉ đi Ôn Sanh Thành, Ôn

Dưỡng Dục, và nó cũng không ngần ngại xóa đi cái bổn phận phải chăm sóc, dưỡng nuôi Cha Mẹ già, chân run, tay yếu.

Đứa con hủy hoại thân thể của mình là từ chối trả món nợ Sanh Thành của bậc làm Cha Mẹ.

Món nợ HIẾU đó, nó còn nặng hơn núi TU DI, món nợ AN TÌNH, trả cho đến kiếp nào mới xong đây?

2. Nếu người tự tử là Cha hay Mẹ, còn để lại con cái:

Những khổ đau đã đưa đến quyết định tự tử của bậc làm Cha Mẹ, ít nhiều gì cũng có dính líu đến thái độ, đến cách cư xử của con cái đối với Cha hay Mẹ tự tử.

Không nhận được một sự thương yêu, trù mến của con cái, không nhận được một sự chăm sóc, lo lắng của con cái đối với mình, không tìm được một niềm an ủi nơi con cái mỗi khi cuộc đời bị bao phủ đầy sóng gió; điều đó nói lên rất rõ ràng là, sợi dây oan trái đã buộc ràng giữa cha hay mẹ và con cái, mà chắc chắn rằng người phải trả nợ chính là Cha hay Mẹ. Cha hay Mẹ vì không kham nổi cuộc đời, tự tử ra đi. Việc tự tử là một hành động TRỐN NỢ.

Món nợ Nhân Quả giữa hai thần thức: con cái và Cha hay Mẹ tự tử sẽ làm cho nghiệp lực giữa đôi bên càng nặng nề hơn ở kiếp vị lai, vì đã không trang trải được ở kiếp này.

Mối tương quan giữa Cha hay là Mẹ cùng với Con cái được hành xử trên phương diện “SỰ SỐNG.”

Trên phương diện “TÂM LINH”, đó là hai Thần Thức hoàn toàn bình đẳng nhau. Do đó, đã là Nghiệp thì phải thanh toán sòng phẳng giữa hai Thần Thức.

Đối với gia đình, đối với người Phối Ngẫu còn ở lại, đối với anh chị em, đối với bà con dòng họ... gặp nhau chung một

mái nhà, chung dòng, chung họ, không có nghĩa là không có dây tơ rết má, không có nghiệp lực buộc ràng.



Nghiệp trả chưa xong đã vội tìm đường lẫn trốn; tưởng đâu rằng phủ tay để nhẹ nhàng cất bước, nhưng thực sự thì thần thức này đã kéo một cỗ xe ngập đầy tảng đá lớn, vì đã mang theo mình quá nhiều nghiệp lực.

B. Đối với xã hội, Quốc Gia:

Sự giao tế trong cuộc sống đưa đến nhiều trách nhiệm, nhiều bổn phận đối với xã hội, đối với Quốc Gia.

Những đau khổ dồn dập kéo tới, bao nhiêu điều thị phi tủa đến như mạng nhện, tạo nên những chuỗi Nghiệp Lực phải đối phó, những bài học phải trải qua để nghiền ngẫm lại những hành động, những cử chỉ, những lời nói mà mình đã gây tạo nên cho kẻ khác trong quá khứ.

Người tự tử không khác một tù nhân tìm cách vượt ngục, tháo chạy thật xa để không còn nhìn thấy cái ngục giam giữ mình nữa. Dù cho tù nhân này có trốn ở một nơi rất an toàn, bản án tù của họ vẫn không bị xóa, ngoài ra còn phải cộng thêm cái bản án vượt ngục nữa.

Người tự tử không thể nói rằng: mạng sống này của tôi, tôi muốn làm gì thì làm. Tôi vui thì tôi sống, tôi cầu xin

để được sống dai hơn, sống lâu hơn. Nhưng khi tôi buồn, tôi không vừa ý thì tôi hủy hoại nó, hủy hoại cái thân xác của tôi.

Tự tử là một hành động đưa đến một TỘI rất ... rất ... LỚN. Mặc dù không ai xử tội mình, nhưng đương nhiên mình bị bao bọc bởi một ĐỊA NGỤC rất lớn, và ĐỊA NGỤC đó được tạo nên bởi những Nghiệp Lực của mình, những Nghiệp Lực mà mình từ chối để thanh toán nó.

Một người tự tử tưởng rằng mình được AN ỔN ở bên kia thế giới, nhưng thật sự ra, khi vừa bước qua khỏi lằn ranh SỐNG và CHẾT, thì người này lại sa vào một ĐỊA NGỤC tối tăm, nó còn đau khổ, không biết sao diễn tả, hơn hẳn lúc người đó còn tại thế.

Cho nên, tự tử là một hành động TRỐN NỢ! Có trốn được không? Có chạy khỏi được không? Nợ không trả được bây giờ thì cũng phải trả về sau; mà trả về sau thì lại càng khổ sâu hơn vì VỐN LỜI CHỒNG CHẤT.



Xin thành tâm khuyên tất cả chúng sanh, dù cho phong ba bão tố, dù cho bao nhiêu biến cố, bao nhiêu tai ương, bao nhiêu cảnh huống đến với mình trong cuộc đời, hãy luôn luôn nghĩ rằng: đây là kết quả của việc tôi đã làm trong quá khứ.

Tôi làm thì tôi phải chịu, chớ không phải tôi làm rồi tôi chạy trốn!

Càng trốn chạy, nghiệp càng gia tăng.

Hơn thế nữa, mọi việc sẽ xảy ra ở kiếp vị lai, mà đôi khi ở kiếp tới đó, tôi lại không được thanh thoi với một kiếp NGƯỜI, mà lại phải nghìn muôn sầu khổ đọa chốn Tam Đồ. *Như vậy, chẳng ích lợi gì cho một cuộc trốn chạy.* Chỉ cần bỏ ra một ít thì giờ, quyết tâm tu tập một cách chân chính, thì có thể Hóa Giải được Nghiệp Lực, Chuyển Đổi được các cảnh huống, từ nặng nề trở nên càng lúc càng nhẹ nhàng hơn.

Thần Thức Là Gì?

Một con người bằng xương bằng thịt, có cử động, nói năng được, nói tóm lại là một người sống, thì chia thành 02 phần rõ rệt:

1. Một phần là thân xác của mình
2. Và một phần là linh hồn của mình

Linh hồn đó ở trong một thân xác.

Nói Về Thân Xác

Nếu để linh hồn qua một bên (chỉ đề cập đến thân xác thôi) thì thân xác đó vẫn cử động được, vẫn di chuyển, vẫn hoạt động được, **nhưng giống như một người máy**. Tức là làm mà không biết mình làm, chỉ làm mà thôi. Cũng ăn, cũng uống, cũng ngủ, tất cả mọi thứ đều làm được với thân xác, chỉ thân xác mà thôi. Mắt, tai, mũi, lưỡi ... thân xác đều có, nhưng:

- Mắt nhìn thấy sự vật thì chỉ biết rằng Nhìn và Thấy, chấm dứt.
- Tai nghe được tiếng động, biết được có tiếng động, chấm dứt.
- Mũi ngửi được, biết rằng có mùi, chỉ ngửi và chấm dứt.
- Lưỡi nếm được, biết rằng có một cái vị, nhưng chỉ biết được bao nhiêu đó mà thôi, chấm dứt.
- Tay sờ vào một vật gì thì chỉ biết hành động sờ nhưng không phân định được.

Tóm lại là với ngũ căn thì đều nhận biết nhưng không rõ chi tiết.

Tuy nhiên, nếu thân xác đó có được một linh hồn ở bên trong của thân xác, thì chính linh hồn đó mới tạo ra những cái thức. Khi đó, ngũ căn không chỉ đơn thuần là thấy, nghe, ngửi, nếm, sờ mó. Tất cả những hành động của ngũ căn đều có sự diễn tả rất là chi tiết. Những chi tiết có được là từ ở những cái THỨC do Linh Hồn tạo nên.

Thấy như thế nào, thấy cái gì, màu sắc như thế nào và những chi tiết của việc thấy ra làm sao?

Tất cả những gì có liên quan đến cái thấy thì sẽ giúp cho chữ thấy được mở rộng ra, càng chi tiết hơn.

Nhận biết rằng có một cái mùi bay ngang qua lỗ mũi của mình, nhờ có linh hồn cho cái Tỉ thức mà mình biết được rằng đó là mùi thơm hay mùi hôi, mùi của 1 loại hoa, 1 loại cỏ, hay là mùi của 1 con vật, và cái mùi đó đã tạo nên một cảm giác ra làm sao?

Lần lượt ngũ căn đều nhận được từ ở Linh Hồn những cái THỨC gọi chung là NGŨ THỨC, dự phần vào việc giúp cho ngũ căn cảm nhận mọi sự vật chung quanh mình một cách rõ ràng hơn, chi tiết hơn và tinh tế hơn.

Bên cạnh ngũ căn được sự tăng cường của NGŨ THỨC, còn có những THỨC khác mà tầm quan trọng cũng rất đáng kể, đó là MẠT NA THỨC và A LẠI DA THỨC.

Giữa Ngũ Thức, Mạt Na Thức và A Lại Da Thức có một thức trung gian, đó là Ý THỨC. Sự phân định và thẩm định một cách rõ ràng của những cái Thức của Ngũ Căn đều phải qua Ý Thức.

Đơn cử một thí dụ như sau: một người nhìn thấy một cảnh đẹp, nhờ có Nhãn Thức mà người đó sẽ hiểu được các chi tiết trong cái cảnh mà mình nhìn thấy. Nhưng bên cạnh đó, nhờ có Ý Thức, người đó sẽ thấy rằng khung cảnh này nó nên thơ như thế nào, nó làm cho lòng tôi bồi hồi ra sao, nó làm cho những kỷ niệm xa xưa sống lại với tôi

như thế nào? Làm cho tôi nhớ lại những gì đã xảy ra, làm cho tôi liên tưởng đến một hình ảnh khác... Tất cả những gì tôi liên tưởng, tôi nghĩ đến, hay tôi bồi hồi trước một khung cảnh đẹp, đều là do ở tác động của Nhãn Thức tăng cường thêm sự trợ lực của Ý Thức. Và cái Ý Thức quan trọng vô cùng, nó lại liên quan đến cái Tâm và cái Tánh.

Nếu người đó có Tâm từ bi, Tâm hỷ xả thì khi đứng trước một cảnh vật hữu tình, tâm người đó rung động, chan chứa những hình ảnh tốt đẹp về những cái gì mà người đó muốn đem ra để ban phát cho chúng sanh. Tâm rung động đó là một tâm rung động tốt. Cái tâm rung động tốt đó sẽ giúp cho cái Ý Thức nảy sinh ra những tư tưởng tốt đẹp là làm sao xoa dịu được nỗi đau của kẻ khác.



Cho nên cái Ý Thức dính liền với cái Tâm rất nhiều và nó cũng dính chặt với cái Tánh. Nếu là một người có bản tánh thích chia sẻ, thích sự dịu dàng, thích ban phát, ban bố, thì trước một khung cảnh hữu tình, người đó sẽ tức cảnh sanh tình xướng lên những vần thơ biểu lộ hết tâm tư của mình, sự chắt chiu, lo lắng của mình đối với những người kém may mắn, kém phước lành hơn mình.

Nếu cũng trong một khung cảnh đó, cái Ý Thức được khởi lên từ ở một người có một cái Tâm không lành lại cộng thêm một cái Tánh không lành thì mọi chuyện sẽ quay ngược trở lại và sẽ không thể nào có được những bài thơ êm nhẹ, ca ngợi một tình thương yêu đối với chúng sanh.

Thành ra, tất cả những cái Thức mà mình có được chính là từ ở Linh Hồn.

Nên nhớ rằng: thân xác bị già nua, bị hủy hoại, nhưng Linh Hồn thì không.

Trước khi thân xác chấm dứt sự sống, Linh Hồn vì ở trong thân xác đó, nên đã nhận biết được sự lão hóa, sự hủy hoại từ từ của thân xác, nên đã có sự chuẩn bị, sắp xếp để rời thân xác.

Coi như cái áo này đã cũ rồi, cần phải đi tìm chiếc áo mới khác tốt đẹp hơn. Và khi linh hồn rời khỏi xác thân, tất cả các Thức đều bị hủy diệt.

Tại sao?

Vì những Thức đó là những thức giả tạm, không vĩnh viễn, xem như là phương tiện cho những bộ phận của thể xác mà thôi. Kể cả Mạt Na Thức cũng không được xem là một thức vĩnh viễn. Duy nhất được xem là vĩnh viễn, chính là A Lại Da Thức và thức này đảm nhận công việc của một ngân chứa.

Chứa cái gì?

Chứa thuần những sự việc quan trọng, không quan trọng thì không chứa!

Không quan trọng thì tạm thời chứa trong Mạt Na Thức, khi linh hồn đã rời khỏi thân xác rồi thì Mạt Na Thức cũng bị hủy diệt.

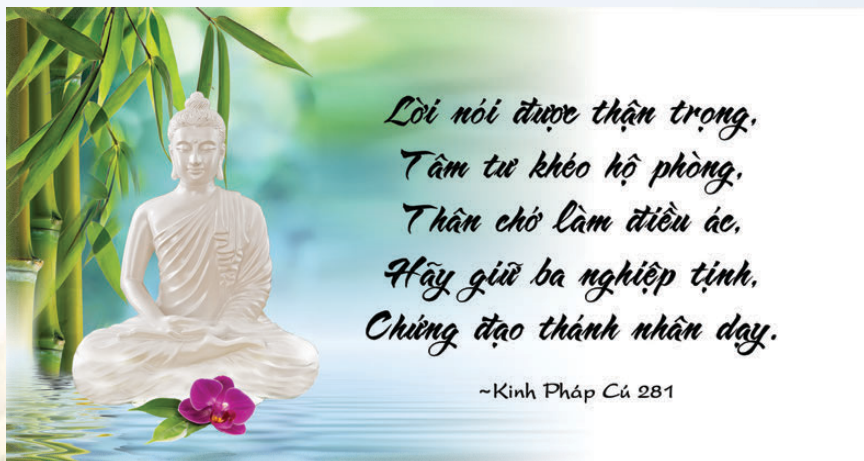
Vì Sao?

Vì tất cả những thứ mà Mạt Na Thức chứa lại cũng là giả tạm, nếu so với cái giả tạm của Lục Thức thì cái giả tạm của Mạt Na Thức có tính cách kéo dài hơn. Để chi? Để chờ đợi, chờ đợi coi có sự chuyển hóa hay không?

Sự chuyển hóa đó từ ở đâu? Chính là ở cái Tâm.

Một người trước kia có một tâm không lành, nhưng sau một thời gian tu tập, nghe Pháp, hiểu Pháp, hành Pháp và nhận xét rằng mình đã làm chuyện sai, cho nên hoán chuyển tâm mình để trở nên tốt đẹp hơn. Khi trở nên tốt đẹp hơn, điều đó là vĩnh viễn, được Mạt Na Thức ghi nhận. Và Mạt Na Thức sẽ giữ đó cho đến ngày người đó lìa đời, nếu tâm người đó vẫn trước sau như một, sau khi đã chuyển hóa rồi mà không có gì thay đổi cả, thì Mạt Na Thức trước khi bị hủy diệt, sẽ chuyển cái sự việc tốt đẹp đó vào trong A Lại Da Thức, xem như là một điểm son cho người đó.

Nếu một người luôn sân hận, có nhiều tánh xấu, thường làm những chuyện sai trái, Mạt Na Thức sẽ tích tụ không sót một điều nào cả. Cho nên cần ghi nhớ: **mình có thể che dấu được kẻ khác, chứ không thể nào che dấu chính bản thân mình.**



Chính bản thân mình là cái gì?

Chính là cái Mạt Na Thức đó! Một tư tưởng vừa khởi lên, chưa được chuyển đạt thành lời, Mạt Na Thức tức khắc ghi nhận liền. Và nếu không được sửa đổi cho tới ngày

nhắm mắt, tất cả mọi thứ sẽ trở thành vĩnh viễn và sẽ được chuyển vào trong A Lại Da Thức có thứ tự lớp lang.

Trước khi linh hồn rời khỏi thân xác, những cái gì thuộc về vĩnh viễn thì Mạt Na Thức chuyển vào trong A Lại Da Thức. Những cái gì có tính cách tạm bợ thì bỏ ra ngoài, không kể tính. Tất cả các thức: Lục thức lẫn Mạt Na Thức đều bị hủy diệt. Linh hồn ra đi chỉ mang theo A Lại Da Thức mà thôi.

Chính cái linh hồn đó, khi còn trong một thân xác sống động thì gọi là Người. Nhưng khi người đó không còn hơi thở nữa thì gọi là Vong. Linh hồn vì không còn thân xác nữa để trụ vào, cho nên được gọi một cách đúng nghĩa là Thần Thức.

Danh từ Thần Thức nói lên sự linh hoạt, mầu nhiệm không thể bàn luận cho cùng của Linh Hồn, chứ không phải là vì linh hồn có thần thông quảng đại gì cả.

Cái linh hồn đó mang cái A Lại Da Thức đi theo mình. Nếu trong A Lại Da Thức chứa toàn là điều sân hận, chứa toàn là những điều quấy trá, chứa toàn những điều đau thương, điều đó nói lên cái gì?

Nói lên rằng: người đó khi còn sống đã gieo nhân không lành. Chứa sân hận cũng là gieo Nhân không lành, chứa đau khổ cũng gieo Nhân không lành, chứa những điều quấy trá cũng là gieo Nhân không lành.

Tất cả mọi thứ sẽ theo nghiệp lực mà người đó đã tạo ra và được hành sử theo luật Nhân Quả.

Người đó tạo nghiệp không lành với một kẻ khác, nhưng muốn tạo nghiệp với kẻ khác thì, chuyện trước tiên là người đó đã gieo nhân không lành với kẻ khác đó, khi vòng nghiệp lực đã đóng lại rồi, thì cốt tủy của vòng nghiệp lực là một sự tác động của Nhân và Quả.

Cho nên tất cả nghiệp lực đều dính chặt vào Nhân và Quả. Thần thức đó bị vướng mắc, chính là vướng mắc ở cái Nhân và Quả.

Giải quyết những vướng mắc của thần thức là giải thích cho thần thức hiểu rằng: tôi đã làm điều không hay, không phải, chẳng qua là vì tôi đã gieo Nhân không lành, bây giờ Quả không lành lại đến với tôi. Vì Quả tôi nhận được không lành cho nên tôi bị vướng mắc, chính vì vậy mà vong không thể siêu thoát được!

Cho nên siêu độ cho vong là vạch rõ cho vong hiểu rằng: cái A Lại Da Thức mà vong đã mang theo chứa toàn là Nhân xấu, ngày giờ này giúp cho vong có một trí huệ, trí huệ đó ví như một ngọn đèn giúp vong lựa lọc lại những cái Nhân mà mình đã mang theo. Điều thú vị là khi đã trở thành một cái vong rồi (mà phải nhớ rằng là vong trong vòng 49 ngày chớ không phải vong sau 49 ngày), thần thức mới nhận chân ra được rằng: từ bấy lâu nay cái túi A Lại Da Thức của tôi đã chứa quá nhiều những hạt lép, hạt không tốt, hạt hư thúi. Ngày giờ này nó làm cho tôi nặng nề, khó khăn cất bước.

Bây giờ tôi phải làm sao?

Chính người chủ lễ phải giúp cho vong có được chút trí huệ để phân định được: hột này không tốt để qua, hột này tốt giữ lại. Sau khi lựa lọc lại những cái nhân mà mình đã mang theo thì, với sự giúp đỡ của người chủ lễ, thần thức đó đã nhìn thấy được một sự không cân bằng của cán cân.

Thời gian 49 ngày là thời gian đặc ân để giúp cho vong làm sao chuyển hóa được những cái nhân không lành của mình thành ra những cái nhân lành. Và nếu biết tu tập trong 49 ngày thì sự chuyển hóa sẽ dễ dàng, chừng đó, vong sẽ nhẹ nhàng để cất bước.

Một người khi đã hiểu được điều đó, sẽ đem hết tất cả

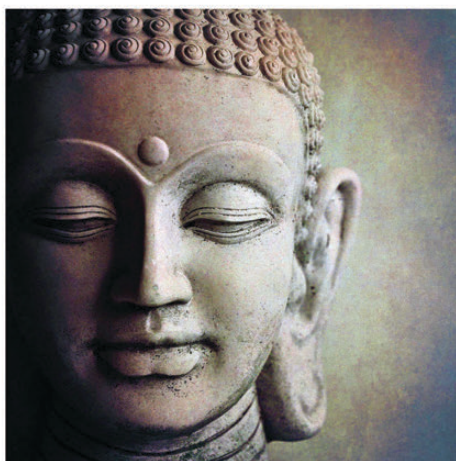
của mình để mà siêu độ cho thân nhân mình. Không thể nào nhờ người khác được, vì sợi dây tình cảm buộc ràng giữa thân nhân và linh hồn đó rất là chặt chẽ.

Trong thời gian 49 ngày, chính cái sợi dây tình cảm đó đã lôi kéo vong ngồi xuống để lựa lọc lại những cái nhân không lành mà mình đã mang theo. Cho nên việc giúp vong tu tập trong vòng 49 ngày là một việc rất cần ... rất cần.

Đôi khi vong tỏ ra có chút ít trí huệ, đó là nhờ lúc còn sống, có duyên may gặp được Thiện Tri Thức chỉ dẫn và hiểu rõ được rằng mình bị vướng mắc. Nhưng cũng chỉ hiểu được bao nhiêu đó mà thôi, không hiểu hơn nữa!

Vì vậy ngày nay, nếu không có người dẫn dắt, không có người chỉ vẽ, không có người vạch vôi thì vong sẽ không thấy được những vướng mắc của mình, hay hiểu rõ những vướng mắc của mình ở nơi nào để mà tháo gỡ.

Do đó mà vong sẽ bị dọa dầy một cách oan uổng.



Đó là lý do vì sao bắt buộc phải dùng nghi thức Sám Hối để giúp cho vong nhẹ nhàng hơn trong thời gian 49 ngày. Sám hối là một hành động để diễn tả, để nói lên rằng tôi ăn năn, tôi hối hận, tôi tiếc hối vì tôi đã tạo nên những cái nhân không lành.

Vong phải biết rõ vì sao mà mình lại có quá nhiều cái nhân không lành? Và nhờ có sám hối mà vong mới hoán chuyển được những cái nhân không lành thành những

cái nhân lành. Mà một cái vong ra đi với nhiều cái nhân lành thì đâu có gì là cực nhọc, đâu có gì là nặng nề nữa đâu.

Muốn có được nhân lành, vong bắt buộc phải có được một chút trí huệ. Có trí huệ như đeo ngọn đèn ở trước trán, đi tới là có ngọn đèn soi sáng rồi, do đó mà biết được đường nào mình sẽ phải đi.

Có một điều rất là lý thú và rất là lợi lạc mà ít ai để ý đến. **Siêu độ cho vong, chỉ có 3 con đường để lựa chọn: hoặc về Cõi Người, hoặc về Cõi Trời, hoặc về Cõi Phật.**

Không có trường hợp “rơi” xuống Tam Đờ! Dù người đó khi hấp hối có những dấu hiệu bị dọa vào Tam Đờ, nhưng trong vòng 49 ngày, **nếu thân nhân ra sức giúp cho vong linh tu tập, thì việc hoán chuyển từ Tam Đờ lên Cõi Người sẽ rất là dễ dàng, không khó khăn; nhưng, quá 49 ngày rồi thì người có dấu hiệu bị dọa Tam Đờ phải theo đúng Tam Đờ mà đi, nếu không được siêu độ.** Vì vậy, 49 ngày là thời gian đặc ân, thời gian để hoán chuyển cảnh giới nếu được siêu độ đúng cách.

Từ xưa đến nay, chúng sanh không bao giờ lợi dụng thời gian đặc ân này để làm bất kỳ điều gì cho vong linh hết, rất uống, rất uống!

Gần như đa số những người thân của vong linh, có lẽ vì tánh lơ là, không để ý, xem việc chết, sống là lẽ thường, cho nên rất ít ai chịu quan tâm đến việc siêu thoát của vong linh. Vong linh có an ổn ra đi chăng? Hay còn lang thang, vất vưởng trong địa ngục đọa đày? Vong linh có đau khổ chăng? Có tìm được một cảnh giới tốt đẹp, hạnh phúc chăng?

Tất cả chúng sanh nghĩ rằng chôn xuống một thi hài là xong chuyện! Không bao giờ nghĩ rằng trong cái thân xác được chôn xuống đó, còn có cái linh hồn. Và chính cái

linh hồn đó mới điều khiển được thân xác, nếu không có linh hồn thì không thể điều khiển cái thân xác được. Dù cái thân xác đó có đẹp cách mấy, có tốt cách mấy thì cũng vẫn là một đồng thệ mà thôi!

Cho nên, cái linh hồn đó không biến mất khi thân xác đã tan rã, mà linh hồn đó có phận sự đi tìm một thân xác mới. Cái linh hồn đó không bao giờ bị hủy hoại, chỉ có thể bị đọa đầy, nhưng không tan biến. Vì vậy mà phải giúp cho cái linh hồn được tốt đẹp, vì cái linh hồn được tốt đẹp, thì một con người ở trên dương thế mới được tốt đẹp.

Còn nếu như một linh hồn có quá nhiều nặng nề, không tốt, thì cái thân xác ở trên dương thế chứa đựng cái linh hồn quá xấu xí, cũng sẽ trở thành xấu xí.

Phải hiểu rõ được điều đó để thấy rằng, càng làm cho linh hồn tốt đẹp nhiều chừng nào, thì người trên dương thế sẽ được hoán chuyển, sẽ được sửa đổi một cách tốt đẹp nhiều chừng đó.

Cho nên giúp đỡ cho vong linh, là giúp đỡ cho một số đông chúng sanh trong tương lai được tốt đẹp hơn. Một linh hồn biết tu tập, hiểu biết điều phải trái, có trí huệ thì dù tiến vào một thân xác nào, thì thân xác đó cũng khởi sắc, và ảnh hưởng tốt đẹp cho những người chung quanh.

Còn một điều rất thú vị: đó là một sự gạt lọc! Gạt lọc để tất cả những cái gì không tốt đẹp sẽ được để qua một bên và làm cho nó trở nên tốt đẹp. Còn những cái gì đã tốt đẹp rồi thì giúp cho nó càng ngày càng thăng hoa. Tới một lúc nào đó, Cõi Ta Bà sẽ có vô số người tốt đẹp.



Thí Nghiệm Trên Động Vật

Kính bạch Sư Phụ,

Có người hỏi rằng: “Vì vấn đề nghề nghiệp, họ bắt buộc phải làm những cuộc thí nghiệm trên các động vật.” Việc này sẽ ảnh hưởng đến sự tu tập của họ như thế nào? Vì họ sợ rằng khi làm thí nghiệm trên động vật là làm tổn hại đến một chúng sanh khác, gây nên nghiệp sát. Kính xin Sư Phụ từ bi giải thích cho con được rõ.



Trong cuộc đời, để kiếm sống, người ta có rất nhiều công việc làm. Có người thì chọn lựa được công việc để làm, có người thì không thể chọn lựa công việc để làm, cho nên bất cứ một công việc gì tạo nên cho họ một lợi tức để họ có thể sống được, thì họ vẫn phải làm. Tuy nhiên, điều cần thiết là phải nhớ rằng: vì việc kiếm sống, vì sự sinh tồn mà người đó bắt buộc phải rơi vào, dính líu vào nghiệp sát. Dù rằng không phải là nghiệp sát đối với Người mà là nghiệp sát đối với thú vật, thú lớn hay thú nhỏ, nghiệp cũng như nhau thôi! Bất kỳ một động vật nào cũng đều mang một thần thức. Nếu người đó bắt buộc phải lâm vào nghiệp sát thì họ phải luôn luôn sám hối. Sám hối nơi đây, Thầy muốn nói rằng: một sự sám hối chân thành, một sự sám hối rung động, xuất phát từ tâm. Vì hoàn cảnh, vì sự sinh tồn, vì miếng ăn, không thể nào tìm được một công việc khác hơn, ngoài khả năng của mình, cho nên bắt buộc phải lâm vào nghiệp sát.

Có người nói rằng: cứ tha hồ giết, vật thì dưỡng hơn chứ hơn đâu có dưỡng vật, nếu có phải sám hối thì cũng là qua loa cho có lệ. Điều đó rất là sai trái! Nếu bây giờ Thầy lấy một thí dụ: người ta đem con ra và người ta buộc một kẻ khác phải làm cho con đau đớn thì người đó sẽ được trả tự do, sẽ có hai trường hợp xảy ra:

- Hoặc là người đó nói rằng: nếu tôi mất tự do thì tôi cam chịu, chứ tôi không muốn làm đau kẻ này, vì đây là trái với tâm từ bi của tôi.
- Còn nếu bây giờ người đó bằng lòng làm đau con, nhưng trước khi họ làm đau con, họ quỳ xuống và đem hết tấc dạ chân thành mà ăn năn sám hối với con về việc họ bắt buộc phải làm đau con, vì họ cần phải được trả tự do để hoàn tất một công việc ích lợi nào đó. Sự ăn năn của họ là một sự ăn năn thật sự và hết dạ chân thành, họ làm đau con không phải vì một sự ghét hờn mà là vì họ cần sự tự do để chu toàn một công việc nào đó có ích cho mọi người. Việc họ làm đau con cũng vẫn tạo nên một nghiệp lực chứ không phải không tạo nên. Dù cho con có tố lỗi tha thứ cho họ, nhưng tự bản thân của họ vẫn là tạo nên một nghiệp lực rồi. Tuy nhiên, nghiệp lực đó có thể được biến trở thành một bài học, và bài học đó sẽ giúp cho họ hiểu rằng, đừng nên làm đau kẻ khác và phải lấy dạ chân thành mà xoa dịu nỗi đau của kẻ khác. Như vậy, nghiệp lực đó biến thể từ một nghiệp nặng nề là nghiệp sát, trở thành ra một bài học mang tính cách là phải trái lòng từ bi, và làm cho kẻ khác được xoa dịu những sự đau đớn. Còn nếu họ không nghĩ như vậy thì chính bản thân họ đã tạo nên một nghiệp lực rất nặng, vì đó là nghiệp sát!

Kính bạch Sư Phụ,

Nếu họ làm đau con mà niềm sân hận của con dâng lên thì sẽ khiến cho vòng nghiệp lực của con với họ khép kín lại. Còn nếu con không khởi lên niềm sân hận nào cả, thì sẽ không có sự hiện hữu của nửa vòng nghiệp lực từ phía bên con. Tuy nhiên, phân nửa vòng nghiệp lực từ phía của người kia vẫn có (vì họ đã tạo tác) thì họ vẫn phải trả, nhưng trả dưới hình thức là BÀI HỌC. Bài học này có thể sẽ xảy ra ngay trong hiện kiếp hoặc trong kiếp vị lai. Con tự duy như vậy có đúng hay không?



Đúng lắm!

Trở về với câu hỏi: Nếu một người vì lý do nghề nghiệp, vì lý do học vấn mà bắt buộc phải làm những việc có liên quan đến nghiệp sát thì người đó trước khi nhúng tay vào nghiệp sát, phải luôn luôn chân thành, Thầy nhấn mạnh là *chân thành, rung động, ăn năn sám hối*. Tôi làm vì một sự bắt buộc, hoặc là tôi vì sự sinh tồn, kiếm sống, hoặc là vì vấn đề học vấn của tôi. Nếu tôi không làm thì tôi sẽ bị đánh rớt và không thể nào tiến đến một kết quả là thi đậu được, lấy được bằng và rồi từ đó, có thể giúp đỡ được cho kẻ khác. Tuy nhiên phải luôn nhớ rằng tất cả những việc đó, ngoài việc tu tập, chân thành sám hối ăn năn, còn phải được trả lại bằng Sự Bố Thí. Bố thí cũng bằng tác dạ chân thành, chứ không phải bố thí vì lợi lạc cho bản

thân mình, như vậy mới làm nhẹ đi nghiệp sát của mình. Việc bố thí trong trường hợp này rất là cần thiết và quan trọng, vì được xem như là một sự đánh đổi lại những điều sai quấy mà mình đã làm cho kẻ khác, sau đó cũng phải cầu nguyện cho thần thức ở trong con vật được siêu thoát.

Nói tóm lại là phải chân thành sám hối, ăn năn về việc mình bắt buộc phải làm khiến mình lâm vào nghiệp sát, và sau đó là phải bố thí, cũng phải hết dạ chân thành bố thí, chứ không phải vì tiếng tăm hay vì một lợi lạc nào đó mà bố thí.

Kính bạch Sư Phụ,

Như vậy thì trước khi bắt tay vào việc sát hại một sinh vật (trong trường hợp này) thì phải thành tâm khẩn nguyện lời ăn năn, sám hối và lời nguyện cầu cho con vật được mau siêu thoát. Có phải như vậy không?

Đúng lắm! Nếu một người luôn luôn ở vào cái thế phải lâm vào nghiệp sát thì gần như ngày nào cũng phải tu tập và ngày nào cũng phải sám hối ăn năn về nghiệp sát của mình.

Hồi hướng công đức tu tập của mình cũng như sự bố thí của mình cho thần thức mà mình đã phải xua đuổi ra khỏi thân xác của con vật, đó là một việc đương nhiên.

Tất cả cái gì cũng đều là một sự đánh đổi và bù đắp thì mới tốt đẹp cho cả đôi bên.



Từ Bi

Kính bạch Sư Phụ,

Khi một người tu hành thật sự thương xót cho một hoàn cảnh nào đó, họ giúp đỡ mà không vì danh lợi thì họ có thật sự Từ Bi không?

Từ Bi là một sự rung động của Tâm, và sự rung động đó biến hình để trở thành một sự giúp đỡ cho kẻ khác. Tuy nhiên cần phải phân biệt Từ Bi đúng nghĩa và Từ Bi thường tình.

- Thế nào là Từ Bi đúng nghĩa? Từ Bi đúng nghĩa là một sự cảm thông, một sự rung động không có một khoảng thời gian nào cho sự suy nghĩ cả. Điều đó có nghĩa là: thức quan của mình và tâm của mình rung động cùng một lúc, không có một sự cách biệt dù rất rất là ngắn! Vừa nhìn thấy một sự việc xảy ra là tâm tức khắc rung động và có liền ngay giải pháp. Từ Bi đó chỉ có thể có được ở các Đấng thật sự Từ Bi. Tâm chúng sanh lúc nào cũng có sự phân biệt, dù nhỏ như sợi tóc, cũng là tâm phân biệt. Tâm phân biệt đó dính líu đến cái gì? Nó dính líu đến một sự suy nghĩ là LỢI hay HẠI. Sự diễn tả vẫn có một thời gian, nhưng ý làm việc rất lẹ, lợi hay hại? Dem lại lợi gì? Mà dem lại hại gì?

- Một Từ Bi thường tình sẽ đi kèm với một tâm phân biệt, dù rằng chớp nhoáng, cũng vẫn là một tâm phân biệt. Tâm phân biệt đó nằm trong hai chữ Lợi – Hại. Khi giúp cho người này, giúp vì cái gì? Giúp vì tiếng tăm mình, giúp vì cái ngã của mình, giúp vì một sự kính phục của kẻ khác đối với mình, giúp vì một cái ơn của người khác, giúp vì một sự thỏa mãn tự ái đối với mình v.v... Tuy rằng người làm ơn cho rằng: “Tôi hoàn toàn vô vụ lợi”. Nhưng đó chỉ là một câu nói, câu nói đó là để che bớt đi những điều thầm kín ở sâu tận tâm tư của người đó.

Như Thầy đã nói khi nãy, tâm phân biệt dù là nhỏ như sợi tóc cũng vẫn là tâm phân biệt. Vì vậy không thể dùng chữ: “Tôi làm vì tôi Từ Bi mà làm” mà phải nói rằng: “Tôi khởi tâm Từ Bi để làm,” Từ Bi này không phải là Từ Bi đúng nghĩa, vì như Thầy đã nói ở trên, với Từ Bi đúng nghĩa thì tâm rung động và ngũ thức rung động cùng chiều, cùng lúc và vô cùng chớp nhoáng, không thể có sự phân biệt được! Từ Bi đó là Từ Bi nói về các Đấng Từ Bi!

Tâm chúng sanh vẫn còn có một chút phân biệt, dù nhỏ như sợi tóc cũng là một tâm phân biệt. Dù biết rằng tôi giúp cho người này, không cần để ý đến một sự trả ơn, một lời nói tốt hay một sự đáp đền, nhưng trong tận cùng đáy lòng của tôi, vẫn mào mào một chút thỏa mãn tự ái: Tôi tự hào là tôi đã làm được một việc thiện, một điều tốt đẹp! Vì vậy, mới có chữ KHỞI TÂM. Đối với mọi chúng sanh, không bao giờ Từ Bi mà không bắt đầu với chữ khởi tâm.

Muốn diệt được chữ “khởi tâm” thì phải giữ cho được tâm thanh tịnh mới không bị khởi tâm. Mà muốn giữ tâm thanh tịnh thì phải cố gắng đừng để vướng mắc vào nghiệp lực của kẻ khác. Trước một nghiệp lực của kẻ khác mà mình khởi tâm Từ Bi, việc đó có đúng hay không?

Đạ còn tùy, nếu mình khởi tâm Từ Bi để khuyên lơn người đó tu tập hầu giải đi nghiệp lực thì đúng. Nhưng mình Từ Bi mà xắn tay áo nhảy vào đánh lộn phụ với họ thì cái đó không đúng.

Đúng vậy!

Muốn khởi tâm Từ Bi trước một nghiệp lực của kẻ khác, thì phải giúp cho người đó hiểu rõ một cách tận tường nghiệp lực của họ. Thầy đã từng nói rằng: Dù một chuyện nhỏ như hạt bụi, cũng vẫn bị chi phối bởi nhân và quả. Cho nên, trước một sự việc mà kẻ khác gặp một cảnh huống, một sự đau lòng, một điều khó khăn khiến cho mình phải khởi tâm Từ Bi, thì phải nhận thức rằng: tôi khởi tâm Từ Bi về một cái gì? Có phải chăng vì cảnh huống của người đó? Cảnh huống đó đã khiến cho lòng mình xao xuyến và khởi tâm Từ Bi để giúp cho người đó.

Kẻ thiếu trí huệ thì xắn tay áo, đem Từ Bi của mình để giúp cho kẻ khác, và cho rằng mình Từ Bi trước mọi việc của chúng sanh.

Người có trí huệ không làm chuyện đó. Họ phải tìm hiểu xem cảnh huống, sự đau lòng xảy tới cho người đó là do ở cái gì? Do ở nhân nào mà người đó đã gieo trồng. Có thể rằng, hoàn toàn chính bản thân người đó cũng không biết được cái nhân mình đã gây tạo nên. Có khi nó xảy ra từ trong nhiều đời, nhiều kiếp trước, ngày giờ này đủ duyên, trái chín muồi rớt xuống. Cho nên mới khiến cho người đó phải chịu nhiều đau khổ. Người bên ngoài chỉ nhìn thấy sự đau khổ của người đó rồi phát lòng Từ Bi mà ra tay cứu giúp, chớ họ đâu có nhìn thấy được rõ ràng cái nhân mà người kia đã gieo trồng từ trước.

Người có trí huệ nhìn những cảnh huống của một người, sự đau khổ mà người đó nhận chịu, có thể đoán biết được rằng người đó đã gieo một nhân không lành nào rồi, bây giờ quả đã chín muồi, người đó phải nhận lấy.

Cho nên, trong trường hợp này, khởi tâm Từ Bi không có nghĩa là xắn tay áo cùng với người đó để chống trả lại cảnh huống, mà phải dùng những lời lẽ khuyên bảo, giải thích để cho người đó hiểu được rằng mình đã tạo việc không lành, thì bây giờ mình phải nhận chịu điều không tốt. Tuy nhiên, sẽ gặp phải một phản ứng rất mạnh, phản ứng đó rất thường tình, là người gặp cảnh huống sẽ bảo rằng: “Làm sao ông biết được rằng tôi đã gieo nhân không lành? Mà ngày giờ này đoán chắc rằng tôi hái quả không lành?”

Do đó mà người khởi tâm Từ Bi muốn giúp cho người đó, thì phải biết rằng mình sẽ gặp câu hỏi tương tự như thế và phải lựa câu trả lời để cho họ hiểu biết rằng, sự đau khổ mà mình phải đối diện ngày hôm nay, chính là kết quả của việc sai quấy mình đã làm trong quá khứ. Mình làm thì mình phải chịu, và người này chỉ có một bốn phận duy nhất là khuyên lớn mình để cho bớt đi sự đau khổ, để bớt đi sự bức dọc tức tối. Muốn diệt được tất cả những điều không hay xảy tới cho mình một cách dồn dập, chỉ có con đường duy nhất là tu tập mà thôi.

Vì vậy mà lòng Từ Bi khởi lên phải có một sự nhận định rõ ràng, là tôi không nhảy vào cùng với người này chia sẻ sự đau khổ. Nếu tôi chia sẻ sự đau khổ với người này, tôi sẽ phải gặp trường hợp vấy vào nghiệp lực của họ và sau đó, từ việc tôi muốn giúp đỡ cho người này, lại hóa ra tôi tạo nghiệp với chính người ấy. Tại sao? Vì rõ ràng rằng tôi không thể giúp cho người này thoát được sự đau khổ, cho nên sẽ khiến cho họ tức tối và sanh ra sân hận đối với tôi. Vì vậy mà phải rất là cẩn thận khi muốn khởi tâm từ bi. Thiếu trí huệ thì sẽ không phân định được điều nên làm hay điều không nên làm.

Nếu con gặp một người vừa đói vừa lạnh, con thấy tội nghiệp, con đem về nhà cho ăn uống, cho một nơi ấm áp để ở, như vậy con có vấy vào nghiệp lực của họ hay không?

Thầy sẽ giải thích rõ ràng thí dụ trên.

Nếu bây giờ thấy một người đói khát, lạnh lẽo, không có ăn, không có mặc, con cho họ bữa ăn, con cho họ đồ ấm để họ mặc vào, xong rồi họ ra đi, xem như việc tỏ lòng Từ Bi giúp cho người đó qua cơn hoạn nạn, chấm dứt!

Nếu con vì tò mò muốn biết nguyên nhân đã khiến cho người này trở thành kẻ lang thang, đói lạnh, con có thể sẽ bị sa lầy, qua một cuộc đối thoại đại khái như sau:

“ Vì sao mà ông trở thành kẻ không nhà, không cơm ăn, không có việc làm, không có sự giúp đỡ của ai hết? ”

« Người ta lừa tôi, chiếm đoạt nhà tôi cùng tất cả đồ đạc trong nhà; tôi bị đẩy ra khỏi nhà tay trắng, với chỉ bộ đồ mặc trên người mà thôi. Thậm chí đến công việc làm cũng không còn nữa. »

“ Ông bị gạt như thế nào? ”

« Người đó thuật lại việc mình bị lừa ra làm sao. »

“ Bây giờ ông muốn được giúp bằng cách nào? ”

« Tôi cần phải thanh toán người đã lừa gạt tôi. »

“Được, tôi sẽ tìm cách giúp ông để lấy lại sự công bằng.”

Câu trả lời này đã thể hiện rõ sự sa lầy của con trong việc đặt không đúng chỗ “lòng từ bi”.

Con có biết rằng người này sợ dĩ bị người kia lừa gạt, đó là cái quả của việc mà người này đã cướp đoạt của người kia trong tiền kiếp, hay là gần nhất, trong một khoảng thời gian nào đó, cũng trong hiện kiếp hay không?

Và người đó cũng không bao giờ, nếu việc xảy ra trong hiện kiếp, đại đột mà nói lên rằng chính bản thân người đó đã cướp đoạt của kẻ kia, cách đây một thời gian không lâu. Cho nên bây giờ người kia trả thù lại với hình thức lừa gạt.

Vì vậy, trước một việc thuộc về Nhân và Quả, khi mình không biết một cách rõ ràng, không thể nói rằng: Tôi lấy lòng Từ Bi để giúp đỡ cho người gặp hoạn nạn. Nếu thật sự giúp cho người bị hoạn nạn là cho họ ăn, cho họ mặc ấm áp, cũng có thể cho họ một ít tài vật rồi thì họ phải tùy theo nghiệp lực của họ mà họ đối phó, không phải việc của mình, vì càng vướng sâu vô, chữ Từ Bi mà mình đã đặt ra trong tiêu đề để giúp cho người này, lại biến thành ra chữ Sân hận, vì mình đã vấy vào nghiệp lực của người khác rồi.

Cho nên đó là Từ Bi thường tình của chúng sanh và gần như chúng sanh nào cũng muốn tỏ dạ Từ Bi và ra tay để cứu giúp cho kẻ khác mà không bao giờ phân định được rằng là nên hay không nên?

Mình không biết rằng nếu mình cứ hùa theo một cách thiếu suy nghĩ là mình đã vấy vào nghiệp lực của người khác hồi nào không hay.

Vì vậy mà Thầy đã nói rằng: chữ Từ Bi rất là tốt, rất là đẹp, rất là hay. Thầy khuyến khích mọi chúng sanh phải thực hành Tứ Vô Lượng Tâm, Từ Bi Hỷ Xả, nhưng lúc nào cũng phải để trí huệ của mình vào trong từng hành động chứ không nên tự động mà làm. Vì tự động mà làm thì sẽ bị vấp ngã. Có thể rằng lúc đầu không nhận chân ra được, nhưng từ từ ... từ từ khi càng lún sâu ... lún sâu thì sẽ thấy rằng, mình đã bước vào sân hận mà mình không hay.

Nhẹ thì mình cũng đã mắc khẩu nghiệp, thị phi chung với người đó, còn nặng thì mình đã khởi tâm sân hận với một người mà vốn dĩ mình không có nghiệp lực với họ.

Đúng vậy, vì vậy mà không có vấn đề Từ Bi đúng nghĩa mà lúc nào cũng là khởi tâm Từ Bi.

Như vậy khởi tâm Từ Bi, có phải là một hành động tốt đối với kẻ phàm phu không?



Từ Bi đúng nghĩa chỉ có thể áp dụng cho các Đấng Từ Bi - Còn chúng sanh là bậc phàm phu chỉ có thể khởi Tâm Từ Bi, có nghĩa là Tâm mình có rung động trước một cảnh huống, và sự rung động đó khơi dậy một tư tưởng tốt đẹp, là muốn chia sẻ niềm khổ đau của kẻ khác, và gánh vác một phần nào sự khó khăn của người bất hạnh.

Tâm chúng sanh vẫn còn là Tâm Phân Biệt, cho nên không thể nào hành sử một cách trọn vẹn hai chữ “Từ Bi.”

Thầy lấy một thí dụ về một chúng sanh biết tu tập.

Một chúng sanh biết tu tập có nghĩa là, biết dùng cái trí huệ của mình để phân định điều nên hay không nên. Khi đứng trước một sự việc mà mình muốn tỏ dạ Từ Bi, phải dùng trí huệ đi trước để xem coi nên hay không nên tiến tới, nên hay không nên hành sử Từ Bi. Vì vậy mà đã có tâm phân biệt rồi. Cho nên không thể nói rằng đó là một Từ Bi đúng nghĩa được.

Đối với Chư Phật và Bồ Tát, khi nhìn thấy một người phước đức đang gặp sự khổ đau, hoạn nạn, hoặc ở trong một hoàn cảnh khó khăn nào đó, mà người này lại không bị vướng mắc vào một nghiệp lực làm nguyên nhân gây tạo cảnh huống hiện tại, tức khắc các Đấng Từ Bi đưa tay để cứu vớt ngay.

Tâm rung động và nhãn thức, nhĩ thức hoặc ý thức cùng diễn tiến trên một băng tần, không có kẻ hở, do đó mới có thể đạt được một cách toàn vẹn chữ “Từ Bi”.

Nhưng mà khi soi thấu được chúng sanh đó là người phước đức, và nhất là không bị vướng mắc vào bất cứ một nghiệp lực nào ngay trong hoàn cảnh đó, thì cũng đã là một hình thức phân biệt rồi?

Đúng vậy. Nhưng mà tất cả mọi sự việc đó, khi nói lên thì có thời gian, nhưng khi vừa nhìn thấy là đã thấu suốt, đến nỗi không có một chút khoảng thời gian nào để có một sự cách biệt giữa tâm rung động và ngũ thức. Vì vậy có thể nói rằng: mọi việc đã xảy ra gần như cùng một lúc.

Thầy đã nói rằng: tất cả việc nhỏ hay lớn, dù nhỏ bằng sợi tóc mà xảy ra, cũng đều là kết quả của nghiệp lực. Vậy thì làm gì có cái chuyện mà chúng sanh gặp nạn lại không phải là một sự gián tiếp của nghiệp lực hành sử?

Giả sử như một người đang đi giữa đường, tự nhiên đạp nhầm một viên đá và trật chân té xuống. Sự việc này xảy

ra có thể là không dính líu gì đến nghiệp lực đã tạo nên.

Hay là trong đám cháy, có một người bị chết cháy do ở nghiệp lực của họ tạo nên, nhưng cũng có những kẻ bị vạ lây, không có liên quan gì đến nghiệp lực cháy cả. Họ bị vướng vào đúng lúc lửa đang ập tới, trong trường hợp đó, họ sẽ được đưa ra ngoài liền tức khắc, vì họ không dính líu gì đến nghiệp cháy đó.



Chúng sanh phải làm sao để giảm thiểu cái tâm phân biệt?

Muốn giảm thiểu tâm phân biệt thì chỉ có tu tập mà thôi! Vì khi tu tập, sẽ tiến lần ... tiến lần đến tâm thanh tịnh, tức là tâm phẳng lặng. Mà một khi tâm bằng phẳng như gương rồi thì trước một việc xảy ra, người ta nhìn vào là thấy ngay kết quả của sự việc đó rồi. Như vậy đâu có cần phải dùng trí huệ để phân định mọi sự việc nữa.

Kính bạch Sư Phụ,

Có phải Tâm phân biệt phần lớn là do cái Tánh tạo ra hay không? Con đơn cử một vài thí dụ sau đây:

Nếu con là người có tánh BỎN XẼN, gặp trường hợp phải giúp người, con sẽ dẫn đo suy nghĩ: giúp cho người này có tổn tiền của mình không? Nếu phải tổn thì không biết

nhieu hay ít đây? Liệu họ có tiền để hoàn trả lại cho mình hay không?

Với tánh GANH TỊ thì con sẽ nghĩ rằng: Người này còn thành công và nổi tiếng hơn mình, nếu tôi giúp cho họ làm xong việc này, họ sẽ càng nổi tiếng như cồn, KHÔNG NÊN GIÚP!

Hoặc với tánh ÍCH KỶ - HẸP HÒI, mỗi khi có ai xin con một cái gì, con sẽ vô cùng lưỡng lự, và tìm cách chối từ.

Nói tóm lại, chính cái TÁNH của mình làm cho TÂM PHÂN BIỆT càng lớn rộng, càng nặng nề hơn. Trong vòng tròn nghiệp lực Tâm – Ý – Tánh khi đi ngược lại, thì cái tánh dẫn đến cái tâm, thành ra nguyên nhân của cái tâm phân biệt chính là cái tánh. Tánh như thế nào thì sẽ có sự phân biệt tùy vào đặc điểm của cái Tánh đó.

Con tư duy rất đúng! Ngoài ra tâm phân biệt còn ở Ý nữa. Phần này có tính cách hơi tế nhị một chút là: giúp cho một người tuy bảo rằng không vụ lợi, nhưng trong tận cùng đáy lòng cũng vẫn là một sự thỏa mãn tự ái, thỏa mãn cái ngã hoặc cái danh.

Điều này rất rất là nhỏ, như sợi tóc, nhưng đó vẫn là cái ý rất thâm kín của mình. Cho nên Từ Bi của chúng sanh luôn luôn đi kèm với tâm phân biệt. Từ Bi của Chư Phật Bồ Tát hoàn toàn không đi kèm với bất kỳ một cái gì khác.

Là tại vì Chư Phật Bồ Tát đã giữ được tâm bình, đã diệt được cái ý không khởi sanh, không có những cái tánh vọng động để đưa đến cái tâm phân biệt đó. Do đó mới có thể hành Từ Bi đúng nghĩa được.

Con tư duy không sai! Tuy nhiên, dù cho Từ Bi của chúng sanh không được trọn vẹn, vẫn còn ít nhiều Tâm phân biệt, chúng sanh vẫn thể hiện được một sự rung động của Tâm trước những cảnh huống của người đồng chủng hay dị chủng, hoặc ngay cả trước sự đau đớn của loài súc sanh.

Sự rung động này đã khơi mào cho những ý tưởng dẫn dắt tới một hành động THIỀN. Thiền nhiều hay Thiền ít, giá trị của hành động này cao hay thấp, tất cả đều tùy thuộc vào một sự tu tập đúng nghĩa và một sự trau dồi Tâm - Ý - Tánh đúng mức.



Minh Tâm Kiến Tánh

Kính bạch Sư Phụ,

*Xin Sư Phụ từ bi giải thích cho con được rõ thế nào là **Minh Tâm Kiến Tánh thành Phật?***

- Minh Tâm có nghĩa là rọi sáng cái Tâm mình
- Kiến Tánh là thấy được cái Tánh của mình.

Trong quá trình thấu suốt được cái Tâm, nhìn thấy được cái Tánh, nhận chân ra được cái Ý, tức là đã khắc phục được một phần nào chính bản thân mình.

Tại sao chỉ mới khắc phục được một phần nào mà không là trọn vẹn?



Con đã biết qua về vòng tròn nghiệp lực Tâm - Ý - Tánh. Tánh chiêu cảm nghiệp lực rất nhiều. Gần như những nghiệp lực mà chúng sanh đã tạo nên, đều bắt nguồn từ ở cái Tánh quá lầy lùng, buông lung, không được dùi mài. Một chúng sanh còn mang trong người quá nhiều tánh xấu, thì chắc chắn rằng không thể nào có được một cái Tâm an ổn, làm nền tảng vững chắc cho những ý nghĩ cao thượng được.

Mục đích của việc tu tập là làm sao tiến đến việc giữ một Tâm Bình và tôi luyện cái Tâm Bình đó để nó trở thành một tấm gương trong sáng, soi thấu được tất cả những sự việc xảy ra.

Một người tu tập chân chính sẽ không ngừng kiểm soát Tánh của mình, không ngần ngại vạch rõ những thói hư tật xấu của mình, và cũng không chùng tay khi bắt buộc phải chém chặt nó, tiêu diệt nó.

Một người với một cái Tâm trong sáng, không để gợn bất kỳ một ý tưởng bất thiện, bao nhiêu tánh xấu cũng đều thiêu hủy thành tro bụi, thì chắc chắn rằng việc tạo nên nghiệp lực với kẻ khác sẽ khó xảy ra.

Nghiệp lực của hiện kiếp đã không có cơ hội để hiện hữu, người đó sẽ được rảnh tay để đối phó với những nghiệp lực từ trong quá khứ. Những nghiệp lực này có thể xảy đến hoặc dưới hình thức “nghiệp lực sống” tức là mặt đối mặt, hoặc dưới hình thức các bài học.

Dù ở dưới bất cứ dạng thức nào, người tu tập chân chính, khi đã hiểu rõ tận tường những nguyên tắc căn bản của việc tu tập, sự tương quan của vòng nghiệp lực, những đầu mối của các nghiệp chướng đến với mình, thì việc tiếp nhận nghiệp lực, đối phó với nghiệp lực, hóa giải nghiệp lực, không còn là một sự khó khăn và lúng túng nữa. Mạn vô minh, nhờ sự tu tập mà được mỏng dần... mỏng dần... để trở thành một tấm gương trong vắt.

Chư Phật và Bồ Tát cũng đã trải qua những thời gian dài để mài mài Tâm – Ý – Tánh, và cũng đã bào mòn các nghiệp chướng sâu dày của mình để mới đạt được tấm gương trong vắt của Tâm. Với tấm gương đó, các Ngài đã soi thấu được rất rõ ràng Tâm của tất cả mọi chúng sanh.

Tu tập là tiến lần đến việc “thụ đắc” tấm gương trong sáng đó. Mình đi trên con đường mà Chư Phật và Bồ Tát ĐÃ đi. Mình SẼ có được những gì mà Chư Phật và Bồ Tát ĐÃ có. Sở dĩ mình chưa có thể thành Phật, thành Bồ Tát được là vì mình còn quá thương mình!



- Biết rằng Tâm tôi còn vọng động, nhưng vẫn không dám đè nó xuống.
- Biết rằng tôi vẫn còn nhiều Ý tưởng sai lầm, bất chánh, kém cao thượng, nhưng vẫn không dám tiêu diệt nó.
- Biết rằng tánh xấu còn đầy dẫy trên người của tôi, làm cho tôi nhiều phen điêu đứng, kẻ giận, người hờn, oán thù chồng chất, nhưng tôi vẫn không đủ can đảm cầm dao chém chặt nó, để cho nó cứ mặc sức hoành hành, làm chủ cuộc đời tôi.
- Nhận ra được Tâm tôi còn chưa An Tĩnh.
- Nhận ra được Ý tưởng của tôi còn nhiều gút mắt.
- Nhận ra được tôi còn quá nhiều Tánh xấu bao quanh.

Nhưng, nếu tôi biết giảm bớt đi hai chữ Tự Ái, biết đè cái Ngã của mình nằm mọp xuống, can đảm để nhìn thấu suốt được thực chất của Tâm – Ý – Tánh của mình, đó cũng là một việc đáng mừng, đáng khuyến khích.

Thấy không chưa đủ - Hiểu không chưa đủ - Biết không chưa đủ - Phải HÀNH mới đủ! Vì có Hành mới có thể thụ đắc được những gì mà Chư Phật và Bồ Tát có.

Hạt giống Bồ Đề luôn luôn ở trong mỗi chúng sanh. Dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, ngay cả đang oằn oại, khổ đau trong chốn TAM ĐỒ, hạt giống đó không bao giờ biến mất. Nó chờ đợi...chờ đợi...để một ngày nào đó, khi đủ duyên lành, chúng sanh đó nhận chân ra được những điều sai trái của mình, hạ quyết tâm sửa đổi toàn diện bản thân mình.

Khi đó, Tâm - Ý - Tánh sẽ đồng rực sáng, hỗ trợ cho hạt giống Bồ Đề đơm bông, kết trái.



Vô Thường

VÔ THƯỜNG là một từ ngữ mà chúng sanh thường hay nói đến nhiều nhất, nhưng chúng sanh có thật sự hành động vô thường hay không? Và đã nhận thức về vô thường như thế nào?

Cái gì mà mình không vừa ý, không thành tựu được, hoặc thành tựu không đúng ý, thì cho là vô thường; thế thì cái gì đúng ý thì mình sẽ gọi nó ra sao? Chắc chắn rằng không thể gọi là vô thường được!

Hai người đang tranh giành nhau một vật gì đó, kẻ thua cuộc thì cho vật đó là vô thường. Nhưng kẻ thắng có gọi đó là vô thường hay không? Người thắng sẽ cho đó là hữu thường, vì nếu không hữu thường thì làm sao có việc đem sức lực ra để tranh đoạt nó cho được. Còn người thua cho đó là vô thường để tự an ủi mình và ngăn đi niềm đau mất mát một cái gì mà mình mong cầu, mình mong mỏi mà không được.

Như vậy, vô thường hay hữu thường cũng chỉ là một mà thôi. Tùy theo tầm nhìn, tùy theo phương vị của người nói câu nói đó.

Như thế thì: Thế nào là vô thường? Cái gì là vô thường?

Kính bạch Sư Phụ,

Cái gì mà không thể tồn tại một cách vĩnh viễn và mãi mãi được thì gọi là vô thường.

Trên đời này có cái gì tồn tại vĩnh viễn và mãi mãi?

Không có vật gì hết.

Nếu không có vật gì tồn tại vĩnh viễn và mãi mãi thì tại sao cho rằng nó hiện hữu? Mà nếu không xem nó hiện hữu thì tại sao lại muốn chiếm đoạt nó?

Chỉ để thỏa cái muốn của mình.

Như vậy, đầu mối của vô thường chính ở cái gì? Chính ở cái **Muốn** của mình. Một khi cái muốn của mình thỏa được thì cho rằng nó hiện hữu. Khi cái muốn của mình không được thỏa đáng thì xem là vô thường. Cho nên, tất cả mọi sự vật trên đời, nếu cho nó là vô thường hay cho nó là hữu thường thì cũng như nhau thôi, không có gì khác cả. Tùy theo cái muốn của mình có được thỏa đáng hay không, mà một vật hay một sự việc sẽ trở nên hữu thường hay vô thường.

Thật sự ra, tất cả mọi sự vật trên đời đều ở thế như như bất động.

Đây là một mảnh vải. Nếu tôi muốn khoác mảnh vải này lên người, tôi phải biến mảnh vải này thành cái áo, cái quần, cái khăn, hay thành bất kỳ cái gì để tôi có thể khoác lên người của tôi được.

Cũng mảnh vải này, vì tôi không ưa màu sắc của nó, không ưa những hình ảnh trên mảnh vải, tôi không muốn nhìn thấy nó nữa, tôi sẽ hủy hoại nó, để cho nó không còn hiện hữu ở trước mắt của tôi nữa.

Mảnh vải này, khi tôi muốn nó trở thành ra cái áo, cái quần, cái khăn hay bất kỳ cái gì để quần lên người của tôi theo đúng như ý muốn của tôi, nó đâu có mở miệng nói ra là: “tôi rất thích, rất thích.” Khi tôi không còn thích nó

nữa, tôi muốn xé tan nát nó đi, hay muốn quăng nó vào một nơi nào đó để tôi đừng thấy nó nữa, nó cũng không thể nào buồn rầu mà nói rằng: “đừng liệng tôi, đừng liệng tôi.”

Miếng vải này trước sau như một, ở vào thế như như bất động. Tự tôi, tôi cho nó một niềm vui để trở thành ra một vật ở trên thân thể tôi, để khoe khoang với tất cả mọi người, và cũng tự chính tôi đem nó xuống và liệng nó vào một góc hay xé nát nó đi.



Như vậy, tất cả mọi sự vật trên đời, tự bản chất của nó, ở vào thế như như bất động, vô thường hay hữu thường là do người sử dụng nó, do người cầm nắm nó, gán ghép cho nó một từ ngữ là hữu thường hay vô thường, tùy vào cái muốn, muốn nhiều hay muốn ít hay không muốn của người sử dụng nó.

Cho nên, đối với bất kỳ một vật gì mà tôi cũng đều đặt vào chữ MUỐN thì nó sẽ trở thành ra hiện hữu. Nếu bây giờ

lòng tôi thân nhiên, giữ thế như như bất động trước cái như như bất động của một đồ vật, có nghĩa là tôi không đặt chữ MUỐN vào cái như như bất động của một đồ vật, tức là tôi đã không tạo nên cái giềng mối, cái cơ sở cho cái như như bất động đó.

Một viên ngọc quý giá được đặt ở vị trí đó, nếu tất cả mọi người đều giữ tâm như như bất động, viên ngọc đó sẽ đời đời ở tại vị trí đó, không di chuyển. Nhưng, nếu tất cả các tâm đều động, viên ngọc sẽ không còn ở vị trí đó nữa, mà nó sẽ trở thành nguyên nhân gây tạo sự tương tàn cho tất cả những cái tâm muốn sở đắc nó.

Vì vậy, đầu mối của vô thường hay hữu thường chính là cái muốn của mình, mà cái muốn đó là hình thức của cái Tham. Vì tham cho nên mới Muốn, nếu không Tham sẽ không Muốn. Và mọi chúng sanh đều lợi dụng hai chữ “vô thường” rất là nhiều.

Tại sao Thầy lại nói là lợi dụng “Vô Thường”?

Khi một người có tâm ý xấu, dàn dựng, sắp xếp những cách thức để chiếm đoạt vật sở hữu của kẻ khác, người đó sẽ dựa vào hai chữ Vô Thường để an ủi, khuyên lơn người sở hữu món đồ quên đi niềm đau mất mát. Kẻ ném đá giấu tay đã chiếm đoạt vật, rồi lợi dụng chữ Vô Thường để khiến cho người chủ của món đồ, vì ý tưởng vô thường, nên không còn để ý đến vật đã mất nữa.

Đó là Thầy nói đến sự vật vô thường.

Đối với một đời người, thời gian như nước chảy qua cầu, mới vừa buổi sáng, thoát một cái đã chiều tối, mới thức dậy đó, lại phải lên giường ngủ nữa, mới vừa mở mắt, cất tiếng khóc chào đời, rồi lại tới nhắm mắt, cũng lại khóc tiếng khóc tiễn đưa. Cuộc đời như gió thoảng mây bay,

không định, không trụ, không kéo dài, vừa thoát thấy có rồi lại biến không. Trong suốt quãng thời gian mở mắt chào đời cho đến khi nhắm mắt lìa đời, bao nhiêu thăng trầm, bao nhiêu trôi nổi, việc đến rồi việc đi, cái có rồi cái không, bàn tay nắm lại rồi bàn tay thả ra, tất cả mọi thứ chớp mắt. Một kẻ mang, nắm giữ một vật quý trong tay, thoát một cái đã bị người cướp mất, cho nên có rồi không. Vừa vui tào ngộ lại đến buồn biệt ly, có đến rồi có đi, không có cái gì an trụ cả, cũng không có cái gì là vĩnh viễn. Có an trụ cũng chỉ trong khoảng một thời gian nào đó, có rồi xa thì cũng không phải là mãi mãi. Khi lên khi xuống, khi trầm khi bổng, khi có khi không.

Không bao giờ áp dụng được hai chữ vĩnh viễn vào tất cả mọi sự việc, sự vật ở Đời. Nếu có vĩnh viễn thì sẽ không có vô thường. Chữ vĩnh viễn và chữ vô thường không bao giờ được sử dụng chung với nhau, đó là hai chữ đối nghịch nhau.

Trên đời này có cái gì là vĩnh viễn? Không có cái gì là vĩnh viễn cả! Vĩnh viễn trong một giai đoạn nào đó, để rồi sau đó là một sự chia ly hay một sự chấm dứt.

Cho nên, khi đã hiểu rõ việc đó rồi, chúng sanh cần phải nên thấu đáo rằng: trong vấn đề giao tế, đừng bao giờ nên đối xử với nhau trong tư cách vô thường, vì nếu đối xử với nhau trong tư cách vô thường, sẽ rất dễ dàng hãm hại nhau. Cũng đừng bao giờ đối xử với nhau theo tư cách hữu thường, vì đối xử với nhau theo tư cách hữu thường, tức khắc sẽ có sân hận, ganh tị, ghen ghét và đau khổ.

Con có thể cắt nghĩa cho Thầy nghe, tại sao đối xử với nhau theo cách hữu thường lại có sự ganh tị, ghen ghét, đau khổ xảy ra kèm luôn sân hận?

Kính bạch Sư Phụ,

Hữu thường luôn luôn đi kèm với cái muốn của mình. Một khi mình muốn chiếm đoạt, muốn sở hữu một cái gì đó, mình sẽ bất chấp thủ đoạn, bất chấp thái độ, hành động không cần đắn đo, miễn sao thỏa được cái muốn của mình mà thôi. Do đó mới đưa đến sự sân hận khi va chạm với nhau.

Trong sự giao tế, nếu dùng tính cách hữu thường để đối xử với nhau thì mặc nhiên chấp nhận cái có. Mà một khi chấp nhận cái có rồi, đến một lúc nào đó cái có chấp cánh bay xa, lúc đó mình sẽ nghĩ như thế nào?

Hai người bạn chí thân, nhưng một ngày nào đó lại có người thứ 3 xen vào để chia sẻ sự thắm thiết đó, tức khắc sẽ có kẻ ganh tị, tức tối và đưa đến sân hận, chỉ vì người đó tưởng rằng cái sự thắm thiết đó nó an trụ mãi mãi và vĩnh viễn. Cho nên Thầy muốn nhắc nhở rằng: chúng sanh đừng bao giờ theo chân tính cách vô thường mà cũng đừng bao giờ chạy theo tính cách hữu thường. Không vô thường, không hữu thường mới giữ được tính cách như như bất động. Giữ được tính cách như như bất động là giữ cho cái Muốn không phát khởi, cái tham không nổi lên. Tham Muốn một khi đã xuất đầu lộ diện rồi thì sân hận sẽ tiếp nối theo sau.

Thầy thường hay nói rằng: người tu tập **ên giữ Tâm Bình**. Trong cái tâm bình đó đã chứa cái như như bất động, chớ không phải tâm bình là im lặng suốt ngày không lên tiếng, không hành động, không bất kỳ một phản ứng nào.

Đừng hiểu sai chữ Tâm Bình mà phải hiểu rằng:

Khi tôi giữ Tâm Bình là tôi giữ thế như như bất động; khi tôi giữ thế như như bất động, tôi sẽ không bị chi phối bởi



vô thường hay hữu thường. Khi tôi không bị chi phối bởi vô thường hay hữu thường thì những sự thay đổi trong tâm của tôi sẽ không có. Một khi sự thay đổi đó không có, thì sẽ không có một động lực nào để khơi dậy cái Muốn, làm nền tảng, làm cái gốc cho cái Tham. Khi đó tôi sẽ cảm thấy An Ổn, cảm thấy một sự An Bình đúng nghĩa. Tất cả mọi sự vật trên đời đều đến với tính cách hữu thường, ai cũng nhìn thấy, ai cũng sờ mó, ai cũng bị dao động vì cái tính chất hữu thường của sự vật cũng như sự việc.

Nhưng, người tu tập chân chính sẽ làm cho tính cách hữu thường đó không tác động mạnh vào trong tâm tư của họ; nếu những sự việc xảy đến có tính cách bắt buộc, thì phải dùng Tâm Bình để biến hữu thường trở thành vô thường một cách nhẹ nhàng.

Trong cuộc sống hằng ngày, giữ được Tâm Bình trước bao nhiêu cái sôi động, bao nhiêu sự dồn dập, bao nhiêu biến cố xảy ra trong cuộc đời, biến tất cả những thứ hữu thường đó lần lượt trở thành vô thường, mình sẽ cảm thấy đời sống trở nên nhẹ nhàng hơn, dễ thở hơn và bớt vướng bận hơn.

Nên tập lắng nghe, tập tư duy, gom hết tất cả những gì mình thấy, nghe, biết, để trước mặt, dùng Tâm Bình, Tâm

Lắng Động để phân tích bản chất của từng việc một, nhận thức rõ từng chi tiết một, tức khắc sẽ tìm ra được mấu chốt của sự việc và dễ dàng chuyển tính cách hữu thường thành ra vô thường.

Như vậy, sẽ cảm thấy cuộc sống không quá ồ ạt, không quá khó khăn. Nhất là đối với những việc thương tâm xảy đến cho mình, càng phải giữ Tâm Bình để biến đổi những thương tâm thành ra sự nhẹ nhàng, thơi thới, bằng cách hóa giải hữu thường thành vô thường.



Như Thầy đã nói ở đoạn trên, chúng sanh lúc nào cũng nói đến hai chữ vô thường, nhưng lại xâu xé nhau, chém giết nhau, đập lộn nhau, giành giật nhau cũng bởi hai chữ Vô Thường. Vì vậy chữ vô thường đã bị lợi dụng rất là nhiều. Phải nhớ một điều rằng, bản chất của vô thường chính là hữu thường, có hữu thường mới ra vô thường. Vì vậy, mình đã thấy rõ ràng rằng, từ hữu thường biến thành ra vô thường, từ vô thường tạo thành hữu thường, do đó không biến mất đi đâu cả. Vô thường hay hữu thường tùy thuộc vào vị trí đứng của mình, tầm nhìn của mình mà thôi.

Điều đó nói lên cái gì? Nói lên rằng, đã hiểu rõ như vậy rồi thì dù cho tôi có cầm một vật quý trong tay, hay tôi đánh mất cái vật đó đi, sẽ không có gì phải hối tiếc cả.

Mạng sống của tôi ngày hôm nay đã chấm dứt thì cũng không có gì phải nuối tiếc. Cái hữu thường đã trở thành vô thường rồi. Khi cái linh hồn còn trong một thân xác thì có sự cử động, sự hoạt động của một con Người. Nhưng khi linh hồn đó bước ra khỏi thân xác rồi, cái danh xưng “con Người” đã không còn tồn tại nữa, nó trở thành vô thường rồi. Linh hồn giờ đây mang một cái tên hữu thường là “Vong Linh”.

Khi vong linh này tìm được nơi an trú và trở vào một thân xác mới thì cái hữu thường của 2 chữ Vong Linh biến mất, vong linh khoác lên tính cách hữu thường của một con Người. Như vậy, từ hữu thường bước sang vô thường, từ vô thường trở thành hữu thường, chỉ là một bước không quá xa, rất gần, rất nhẹ, rất nhanh. Ngày giờ này vong linh mang tên là vong linh, tức là đã đánh mất cái hữu thường của con người rồi, nhưng lại được cái hữu thường của 2 chữ vong linh. Rồi khi linh hồn tiến vào một thân xác mới, cái hữu thường của Vong Linh sẽ biến mất để trở thành cái hữu thường của con Người.

Kính bạch Sư Phụ,

Thế thì cái A Lại Gia Thức cũng không được xem là vĩnh viễn và mãi mãi hay sao?

Tại sao người ta gọi A Lại Gia Thức là vĩnh viễn? Thật ra đó chỉ là cách dùng danh từ mà thôi. So với những cái thức khác bị hủy diệt, chỉ có A Lại Gia Thức còn hiện hữu để cho linh hồn mang A Lại Gia Thức đi theo. Như Thầy đã giảng giải rất rõ ràng trong quyển sách **49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân**, song song với việc chỉ dẫn cho vong

linh tu tập, người chủ lễ còn phải tận tình hướng dẫn, phân tích, chỉ bảo để vong linh nhận ra được những đồ vật nào không cần thiết chứa trong túi A Lại Gia Thức.

Khi ra đi, vong linh chỉ biết rằng tôi có mang theo cái túi, đó là hành trang của tôi. Vong linh chưa hề kiểm soát lại những gì trong cái túi đó, chỉ biết cái túi rất nặng, và cứ chắc chắn trong lòng là mình có hành trang đủ đầy để mang theo. Khi siêu độ cho một vong linh, người chủ lễ sẽ giúp cho vong linh bỏ cái túi xuống, mang cái túi trên vai rất nặng, bày những đồ nằm trong túi đó ra, cái gì cần thiết thì giữ lại, cái nào không cần thiết thì quẳng nó đi.

Do đó, cũng có thể rằng tới một lúc nào đó, cái túi sẽ không còn một thứ gì trong đó cả. Vì sao? Vì từ trước tới giờ, những vật trong túi toàn là những thứ không cần thiết; không cần thiết không phải là không cần thiết đối với vong linh, mà là khi người chủ lễ với một trí huệ sáng suốt chỉ rõ cho vong linh: mang theo món này không xài được, mang theo món kia cũng không xài được, mang theo món nọ sẽ không sử dụng được trong tương lai, cho nên bắt buộc phải bỏ ra, tới lúc đó, vong linh mới sáng lên, mới nhận biết rằng tôi đã mang những thứ không cần thiết.

Cái túi A Lại Gia Thức này có khi không còn có một thứ gì chứa ở trong đó nữa, nhưng mà hình dạng của cái túi đó vẫn còn dùng để chứa. Chỉ rõ cho vong linh nhận ra tính cách Vô Thường ở điểm này. Đó là: những gì mà vong linh mang theo, vì có cảm giác nặng, nên vong linh cho nó là hữu thường. Ngày giờ này, khi đã được hướng dẫn để nhận ra thực chất của từng vật mang theo, vong linh mới thấy rằng mình đã mang theo quá nhiều rác rưởi. Do đó, nếu có phải liệng bỏ nó đi, hủy hoại nó đi, cũng không có gì là nuối tiếc. Cái thân xác mà vong linh vừa bước ra khỏi đó, chỉ trong vòng vài ba hôm nữa, vì người ta không muốn cái thân xác đó bốc mùi nên đem thiêu hủy nó đi,

cái ngôi nhà mà vong linh an trú trong đó, cũng không phải là một vật hữu thường như vong linh tưởng.

Hướng chi là tài sản, là danh lợi hay tình cảm!

Cái gì được xem là hữu thường đối với vong linh? Đó chính là ánh sáng trí huệ, giúp soi tỏ con đường trước mặt mà vong linh muốn cất bước. Ngày giờ này, vong linh chỉ cần có bao nhiêu đó mà thôi để ra đi, và đeo trên người một cái túi hành trang càng nhẹ chừng nào, càng tốt chừng nấy.

Lấy thí dụ: trước kia vong linh đeo trên người của mình 100 cục đá, so với ngày nay, vong linh chỉ mang có một viên minh châu nhỏ xíu nhưng sáng rực và vô cùng quý giá, thử hỏi rằng vong linh lựa chọn cái nào?

Cho nên cần phải giúp cho vong linh nhận chân ra cái nào không cần thiết và cái nào cần thiết để mang đi. Cái cần thiết đó chính là cái ánh sáng trí huệ, rất tối cần!

Vong linh được thác sanh về Cõi Người cũng rất cần cái ánh sáng trí huệ, vong linh thác sanh về Cõi Trời cũng vẫn cần ánh sáng trí huệ, vong linh thác sanh về cõi Cực Lạc cũng vẫn cần ánh sáng trí huệ. Do đó, cái hữu thường thật sự đối với vong linh, chính là ánh sáng trí huệ mà người chủ lễ sẽ phải giúp cho vong linh tu tập để đạt được cái ánh sáng trí huệ đó.

Tất cả những gì không cần thiết sẽ được xem là vô thường, phải hủy bỏ, chỉ còn giữ lại những cái gì thật sự cần thiết và ích lợi cho việc trường tồn của một linh hồn.

Trong vấn đề vô thường, cần phải nhớ rất rõ ràng rằng, Hữu Thường và Vô Thường chỉ là một mà thôi! Tuy hai mà một, tuy một mà hai, tùy ở vị trí, tùy ở tầm nhìn mà vô thường biến thành hữu thường và hữu thường biến thành vô thường. Cho nên, khi giữ được tâm như như

bất động rồi thì dù là hữu thường hay là vô thường, cũng chẳng đem lại một sự khó khăn nào đối với một kẻ giữ được Tâm bình.

Chư Phật và Bồ Tát vì giữ được cái thế như như bất động, nói nôm na là cái Tâm bình của Phật và Bồ Tát, nên trước những đau khổ của chúng sanh, Chư Phật và Bồ Tát mới thấu hiểu được chúng sanh kêu khổ vì cái vô thường hay vì cái hữu thường.

Trước lời kêu gào, rên la, cầu cứu của một người bị mất mát một món đồ nào đó, nếu chư Phật và Bồ Tát không giữ được cái thế như như bất động, sẽ cảm thấy rất là xao xuyến trước bao nhiêu tiếng kêu khổ của chúng sanh. Hằng ngày, các Đấng Từ Bi phải tiếp nhận không biết bao nhiêu lời cầu xin: xin cho con được cái này, xin cho con được cái kia, xin cho con được chiến thắng, xin cho con lấy được vợ đẹp, xin cho con được sự nghiệp, xin cho con được công việc tốt, xin cho con có được một đứa con kháu khỉnh, xin cho con được thăng quan tiến chức,... những lời cầu xin đó toàn là gì?

Toàn là sự mong cầu của chúng sanh mà thôi.

Dâng một nải chuối, dâng một đĩa trái cây để cầu xin: cho con có được một sự nghiệp cao, cho con được một người vợ đẹp, con đang phải tranh công việc này với nhiều người, do đó cầu xin cho con thành công ... đó là sự cầu xin hữu thường.

Rồi bây giờ lại cũng một tiếng kêu: Phật và Bồ Tát cứu con vì con mất công việc làm rồi, Phật và Bồ Tát cứu con vì con đã mất đứa con rồi, Phật và Bồ Tát cứu con vì gia đình con tan nát rồi, Phật và Bồ Tát cứu con vì xe con hư

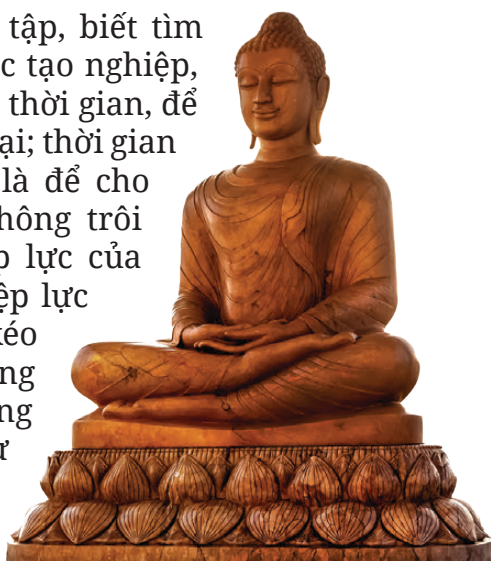
không đi được, Phật và Bồ Tát cứu con vì tình cảm của con và người đó bị đứt mẻ ... Lại là một tiếng kêu, tiếng kêu vô thường.

Một bên là sự cầu xin “Hữu Thường”, một bên là tiếng kêu “Vô Thường”, Phật và Bồ Tát phải làm sao đây? Nếu không giữ như như bất động, chắc chắn rằng các Ngài cũng phải rối trí lên và vô cùng xao xuyến.

Nên nhớ một điều rằng: Phật và Bồ Tát sẵn sàng để cứu giúp người phước đức gặp nạn tai đúng nghĩa, chứ không phải để giúp cho những tiếng kêu về hữu thường hay những tiếng kêu về vô thường, vì đó là vấy vào nghiệp lực của chúng sanh.

Trong cuộc sống hằng ngày, một người phải liên tục, liên tục trả nghiệp. Đừng nói rằng tôi chưa hề bao giờ tạo nghiệp, nghiệp từ tiền kiếp, nghiệp tới hiện kiếp; một lời nói của mình, một hành động của mình vẫn có thể tạo nên nghiệp được, nghiệp lớn hay nghiệp nhỏ.

Nếu ngày giờ này biết tu tập, biết tìm đủ mọi cách để ngưng việc tạo nghiệp, đó là làm công việc kéo lại thời gian, để cho thời gian ngưng đọng lại; thời gian ngưng đọng lại có nghĩa là để cho nghiệp không trôi lăn. Không trôi lăn, không phải là nghiệp lực của tiền kiếp đâu, mà là nghiệp lực của kiếp hiện tại. Mình kéo thời gian đứng lại, nhưng vẫn phải tiếp tục trả những nghiệp lớn, nghiệp nhỏ từ trong quá khứ.



Vì vậy, nếu biết tu tập sẽ có sự san qua sót lại. Dùng cái gì để san qua sót lại? Dùng cái công đức tu tập của mình, dùng cái phước đức của mình để san qua sót lại những nghiệp lực mà mình phải đối đầu. Đôi khi phải gánh chịu những nghiệp nhỏ để chan hòa vào nghiệp lớn.

Điều quan trọng là cố gắng giữ tình trạng bình cho Tâm – Ý – Tánh của mình. Đồng thời tánh xấu phải sửa, không sửa tánh dù cho tu đến nhiều đời, nhiều kiếp cũng vẫn y như vậy mà thôi, không thể nào tiến lên được. Song song với việc sửa Tánh là phải luôn luôn kiểm Tâm, kiểm Ý, giữ Tâm Bình. Phải thường xuyên ... thường xuyên biến nghiệp dữ thành nghiệp hiền, phải hoán chuyển nghiệp lớn thành nghiệp nhỏ. Như vậy mới giữ được sự an ổn cho mình ở vào phút lâm chung.

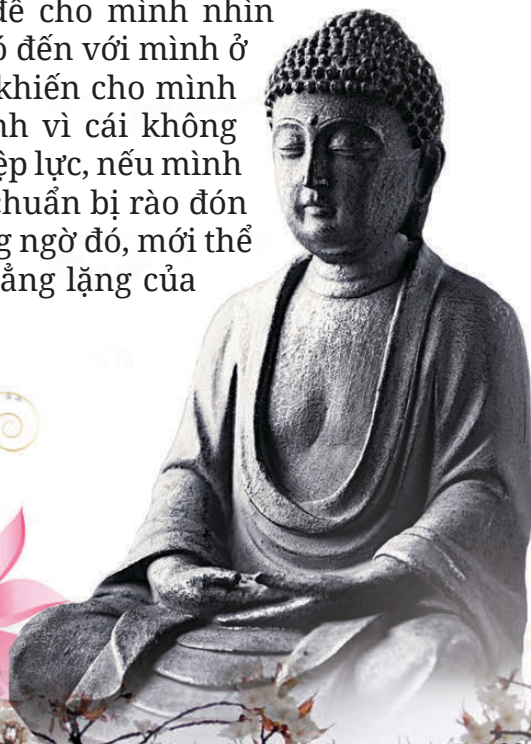
Không biết được rằng mình đã tạo nghiệp gì trong tiền kiếp, nhưng vẫn luôn luôn đem công đức tu tập của mình, đem hết phước đức mà mình có được, hồi hướng lại cho oan gia, trái chủ xem như là một sự đáp đền của mình đối lại với những khổ đau mà mình đã tạo nên. Đương nhiên là nghiệp vẫn đổ tới cho mình chứ không có dừng đâu. Có điều rằng, nếu biết tu tập, sẽ biết cách hoán chuyển, làm cho nghiệp dữ ồ ạt kéo tới, tự nhiên sẽ nhẹ nhàng bớt đi.

Người tu tập chân chính đừng bao giờ than thân trách phận, đừng bao giờ nói rằng: tại sao tôi tu tập mà hết việc không may này đến việc không may kia xảy tới cho tôi? Nó đến thì cứ đến, tôi có chịu đựng được hay không? Tôi có sửa đổi được nó hay không? Tôi có ngăn chặn được nó hay không? Việc đó phải hỏi rằng, khả năng tu tập của tôi đã đến đâu rồi? Không thể nào một chiếc thuyền chỉ chứa được có 1 hay 2 người mà bây giờ có tới 10 người, 20 người bước lên thuyền, chắc chắn thuyền sẽ chìm! Do đó, muốn có thể quán xuyên được từ nghiệp nhỏ tới nghiệp lớn xảy đến cho mình, phải ra sức tu tập thật nhiều, để

chiếc thuyền tu của mình được to rộng lên, khi đó mới có thể dùng để chứa được nhiều nghiệp lực ồ ạt kéo đến.

Tuy nhiên, cần phải nhớ rằng: đem hết tâm thành tu tập thì kết quả mới tốt đẹp, còn ồ ạt rầm rộ sẽ không mang tới kết quả gì cả. Người nào nói nhiều là người không chuyên tu tập, người thật sự tu tập gần như ít nói. Vì sao? Vì họ phải giữ tâm bình; nói nhiều thì tâm vọng động, không giữ được Tâm Bình, sẽ khó lòng phân định được nghiệp lực đến với mình?

Nghiệp lực không phải lúc nào cũng kéo đến rầm rầm, rộ rộ để cho mình nhìn thấy đâu. Nhiều khi nó đến với mình ở một dạng rất là vi tế, khiến cho mình không ngờ được. Chính vì cái không ngờ mới mắc vào nghiệp lực, nếu mình ngờ được là mình đã chuẩn bị rào đón rồi. Mà trong cái không ngờ đó, mới thể hiện được cái Tâm phẳng lặng của mình.



Chấp

Thế nào là Chấp? Chấp có nghĩa là ôm lấy, là cầm giữ, là nắm chặt. Một người ôm lấy, giữ lấy, nắm chặt lấy một vật gì, một lời gì, một hành động gì, một tư tưởng gì, thậm chí một tình cảm gì, sẽ khư khư không muốn rời ra, không muốn thả xuống và bất kỳ ai đụng chạm đến vật mà người đó ôm chặt, nắm chặt đều bị một phản ứng rất là mạnh bạo, đôi khi có thể đi đến những việc đáng tiếc.

- Người chấp tánh là người giữ mãi cái tánh của mình không thay đổi, dù cho bất kỳ một lời khuyên nào cũng đều nhất quyết không thay đổi.
- Người chấp ý là khi ý kiến của mình đưa ra, bắt buộc kẻ khác phải theo, dù cho một ý kiến khác hay hơn cũng vẫn không thể nào thay thế được.
- Người chấp một tình cảm thì cái tình cảm đó phải là như vậy, không thể thay đổi. Nếu có sự thay đổi, người đó sẽ có thể nổi cơn điên.
- Kẻ chấp lời là lời nói của người đó đưa ra, luôn luôn bắt buộc kẻ khác phải tuân hành, nếu không tuân hành sẽ có những việc không hay xảy tới.

Thầy lấy thí dụ sau đây:

Có hai người: người A và người B.

Người A mỗi khi thốt ra lời gì thường hay kèm theo sự cắt nghĩa rõ ràng, vạch trần phải trái, cân phân lợi hại. Lời của người A thốt ra cốt chỉ để làm lợi ích cho chúng sanh,

đem lại điều tốt đẹp cho kẻ khác. Người đó không màng sự lợi lạc cho chính bản thân mình, chỉ mong góp phần vào việc giúp đỡ cho mọi người với kiến thức của mình. Nếu có người nghe theo và làm y theo thì rất tốt. Nhưng người B là người không muốn nghe theo và không muốn làm y theo. Người B cho rằng người A nói sai nhưng không thể bắt bẻ được và cũng không thể nào chứng minh cho mọi người thấy rằng lời nói của người A không đáng tin cậy. Người B hành động chỉ vì bướng bỉnh, không muốn nghe theo lời chỉ dẫn của người A và luôn cho rằng người A đã chấp lời của mình, lúc nào cũng tự cho rằng lời mình là đúng. Như vậy, người B có thật tâm phê phán người A hay không?



Nên biết rằng, khi mình khởi tâm làm một điều gì, nói một điều gì, suy nghĩ một điều gì, nếu điều đó không đem lại lợi ích cho kẻ khác, gây nhiều phiền não cho kẻ khác, làm cho tâm kẻ khác chao động, tóm lại không làm lợi ích cho bất kỳ một chúng sanh nào, thì lời đó, hay ý đó, hay hành động đó mới thật sự gọi là CHẤP nếu người đó khư khư giữ lấy và không chấp nhận một ý kiến tốt nào hết.

Ngược lại, nếu luôn luôn làm điều lợi ích cho chúng sanh, từng hành động, từng suy nghĩ, từng lời nói, từng cử chỉ đều cốt yếu làm lợi ích cho chúng sanh thì không thể gọi là CHẤP được.

Chấp có thiên hình vạn trạng; tùy hoàn cảnh, tùy cơ hội mà chấp từ tốt trở thành xấu, nhưng tất cả đều xuất phát từ ở Tâm và Ý. Cho nên bất kỳ một hành động nào, một lời nói nào, một cử chỉ nào, một tư tưởng nào, cũng đều có thể trở thành chấp hay không chấp. Đó là tùy vào cách hành xử của người chủ động.

Nếu tâm của người đó là một Tâm Lành thì điều mà người đó hành xử không gọi là chấp. Còn nếu người hành xử có tâm không tốt, việc hành xử của người đó sẽ gọi là chấp, vì người đó khư khư giữ lấy những điều không lợi ích cho chúng sanh.

Làm bất kỳ một điều gì, nghĩ suy một điều gì, lời mình thốt ra, tình cảm mình đưa ra, nếu không kèm với một tâm tốt, ý tốt, đều bị xem là chấp.

Thông thường, đối với chúng sanh, chữ chấp bàn bạc rất nhiều. Tại vì sao? Tại vì cái ngã của chúng sanh quá lớn. Chúng sanh tự thương mình rất nhiều, những gì của mình là phải của mình, là phải nắm giữ và phải ôm chặt. Chúng sanh thường không bao giờ chịu nghĩ đến kẻ khác, chịu chia sẻ những điều tốt đẹp của mình cho kẻ khác và nhất là tánh cao ngạo lên rất cao. Vì cao ngạo cho nên không bao giờ muốn phục tùng kẻ khác, không bao giờ muốn nghe lời kẻ khác, không bao giờ muốn chia sẻ với kẻ khác. Chúng sanh tự cho rằng cái gì của mình cũng đều hay, đều đẹp, đều tốt, đều đúng cả, còn của người khác đều không đúng, cho nên khư khư ôm chặt cái gì thuộc của mình, dù cho bất kỳ một lời khuyên bảo, một lời phê bình, một lời chỉ dạy cũng đều không nghe. Do đó để có thể vạch mặt, chỉ tên cái CHẤP, điều cần yếu là mình phải hiểu rằng mình làm đúng hay sai, mình đã suy nghĩ đúng hay sai? Đúng hay sai có nghĩa là có lợi ích cho người khác hay không? Nếu mình làm điều có lợi ích cho người khác thì mình có quyền trả lời rằng tôi làm đúng. Một khi tôi làm đúng thì tôi sẽ giữ con đường đúng đó để đi. Do

đó hành động này không gọi là chấp. Còn nếu mình thấy rằng, việc mình làm không đem lại lợi lạc cho người khác, không chia sẻ được cho người khác, tức là điều mình làm đã sai. Nếu biết sai mà vẫn còn khư khư giữ lấy, thì đó là Chấp. Thông thường thì chúng sanh chấp ngã rất nhiều.

Thế nào là chấp ngã?

Chấp ngã có nghĩa là những gì mình làm, những gì mình nghĩ, những gì mình ban phát ra đều đúng, không bao giờ sai. Chấp ngã là đầu mỗi tạo ra rất nhiều ... rất nhiều nghiệp chướng. Vì sao? Vì sẽ tạo ra nhiều kẻ thù, mà tạo ra nhiều kẻ thù là tạo ra nhiều nghiệp chướng. Do đó, chấp ngã là điều vô cùng quan trọng, gần như đa số chúng sanh đều chấp ngã!



Phần lớn những điều không hay xảy tới cho chúng sanh đều là do chữ Chấp. Cho nên phải thận trọng rất nhiều trong từng suy tư, trong từng lời nói, trong từng cử chỉ, trong từng hành động, trong từng tình cảm mình đưa ra, phải xem coi tất cả có mang lại lợi lạc cho kẻ khác hay không. Do đó, nếu muốn giữ lấy những gì mình đã hành sử, phải tự đặt câu hỏi rằng: “Nếu tôi giữ những cái đó, nó có thực sự đem lại lợi lạc cho người khác hay không? Có làm lợi ích cho người khác hay không?” Nếu câu trả lời là

có thì tôi cứ mạnh dạn giữ lấy những gì tôi hành sử, vì đó không phải là Chấp. Còn nếu tôi không đem lại lợi lạc cho kẻ khác mà tôi vẫn khư khư giữ lấy, đó sẽ gọi là Chấp.

Người Cố Chấp còn nặng nề hơn người Chấp nữa.

Đối với người Cố Chấp, việc sửa đổi là một điều không tưởng, khó lòng thực hiện được.

Người Cố Chấp gần như không bao giờ giờ hủy bỏ tư tưởng mình, những gì mà người đó đã nghĩ, đã tưởng, đã cho là như vậy rồi thì sẽ phải là như vậy, không có sự sửa đổi.

Trên phương diện giao tế, người Cố Chấp không mang lại lợi lạc cho ai cả vì thiếu sự cảm thông.

Về phương diện tu tập, tánh Cố Chấp được xem là một con dao khá dài, đâm thủng vào người của mình và xoáy cho nát ngũ tạng của mình.

Nói về sự thăng hoa, tánh Cố Chấp là một sự ngăn cản rất nặng nề cho việc tiến bước của mình.

Người trong cửa Đạo hay ngoài cửa Đạo mà Cố Chấp, sẽ không thể nào thành công được, dù chỉ là một thành công nhỏ. Người ấy đã phạm vào điều căn bản của việc tu tập, phạm vào điều căn bản của việc thăng hoa.

Người Cố Chấp luôn luôn để lên vai của mình một gánh nặng rất lớn, không bao giờ có thể bỏ xuống được.

Người tu tập chân chính tuyệt đối không bao giờ Cố Chấp; phải biết lắng nghe, phải biết cảm thông và phải suy tư.

Suy tư để hiểu rằng mình đã có nghĩ quấy cho người khác hay không?

Phải lắng nghe để thẩm định lời nói của người khác, đó là một lời nói đúng hay là một lời nói sai? Nếu đó là một lời nói sai thì liệu rằng mình có thể nào giúp đỡ, hướng dẫn

cho người đó sửa đổi sự sai lầm để đi đến điều tốt đẹp hay không?

Nếu trong trường hợp người đó có tánh Cố Chấp, khư khư giữ lấy ý của mình thì phải tức khắc tránh xa để ngăn chặn điều sân hận có thể xảy ra, gây tạo nghiệp lực.

Người Cố Chấp rất khó hòa hợp với bất cứ ai và tự mình đào hố sâu vực thẳm cho mình; với một gánh nặng trên vai, họ không thể nào cất bước đi đâu lâu dài được.

Kính bạch Sư Phụ,

Chấp hay Cố Chấp vẫn là tánh xấu, nếu không muốn nói là rất tai hại cho việc tu tập, cho sự thăng hoa. Làm cách nào để diệt trừ tánh xấu này?

Người có tánh Chấp, việc sửa đổi vẫn còn tương đối dễ dàng, chỉ cần người đó tập Thản Nhiên, đừng để tất cả những gì từ bên ngoài ảnh hưởng đến mình.

Sự Thản Nhiên sẽ đưa lần đến việc không Thụ Đắc, đó là tính chất cốt yếu của việc giữ Tâm Bình.

Nếu chấp vì do một sự hiểu lầm hoặc vì do một sự sợ ý hay chấp vì do không biết, không tường tận một sự việc gì, việc hủy bỏ cái “Tánh Chấp” cũng không khó khăn nếu được hành sử với tất cả Thiện Ý và với một Tâm Thành.

Người có tánh Cố Chấp, việc sửa đổi hay hủy diệt cái tánh này không phải là việc làm dễ dàng và nhanh chóng.

Tuy nhiên, nếu thật tâm muốn sửa đổi, người này cần phải biết lắng nghe, phải biết suy tư và nhất là phải biết buông xả, không buông xả thì nhất định không thể nào sửa được Tánh Cố Chấp.

Ngoài ra, tuyệt đối không bao giờ nghĩ quấy cho kẻ khác, vì một khi đã nghĩ quấy rồi, người Cố Chấp sẽ khư khư giữ lấy tư tưởng đó, không thể nào xóa bỏ được. Do đó sự

buông xả là một điều... tối ư cần thiết mà người Cổ Chấp bắt buộc phải chu toàn, nếu muốn cải sửa tánh của mình.

Kính Bạch Sư Phụ,

Người Cổ Chấp thì Tâm Không Bình, do đó việc trước tiên là bắt buộc phải giữ Tâm Bình, thưa có đúng như vậy không?

Nên nhớ kỹ rằng: người Cổ Chấp là người tự đào lỗ để chôn mình, không thể nào tiến lên được vì cái gánh nặng trên vai mình lúc nào cũng trĩu nặng, không buông xuống được.

Sống phải cho vui tươi, phải cho thanh thoi, phải cho thư thả.

Phải sống làm sao mà cái sống của mình là cái sống của người, như vậy mới tạo được sự An Bình.

Cái sống của mình là cái sống của người, có nghĩa là: mình muốn cho mình vui thì phải làm cho người vui; nếu người không vui tức là mình đã đem lại sự buồn phiền cho kẻ khác.

Mình muốn được yên ổn thì đừng nên đem sự khó khăn đến cho kẻ khác.

Kẻ khác không vui, liệu rằng mình có vui được hay không?

Mình phải đem sự yên ổn đến cho kẻ khác thì mình mới không bị vướng mắc bởi những khó khăn mà mình đã tạo cho kẻ khác.

Sự thụ đắc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ Tâm Bình.

Một người nói với tôi những lời không đẹp, vô cùng khiếm nhã, nếu tôi không chấp những lời nói đó, có nghĩa là tôi không thụ đắc lời nói đó, xem như người đó nói vào

khoảng không, tôi sẽ không cảm thấy bức dọc, tức tối, tự ái bị va chạm, Tâm tôi được An Bình!

Có thụ đắc mới có Khổ Sở
Có thụ đắc mới xảy ra Sân Hận
Có thụ đắc mới cảm thấy niềm Đau Khổ.

Càng thụ đắc càng bị vướng mắc, càng đâm ra bức bối, tức tối, mở ngõ cho nghiệp lực ủa tới.

Người tu tập chân chính không bao giờ nên thụ đắc bất kỳ một sự vật hay sự việc gì cả. Niềm vui tới thì biết đó là niềm vui, nếu phải chia sẻ lại niềm vui, sau khi chia sẻ xong rồi thì chấm dứt, không trì kéo, không luyến tiếc. Nếu là sự buồn đau thì sau khi chia sẻ sự đau buồn cũng sẽ không bận bịu, không vương vấn. Như vậy mới giữ được Tâm Bình. Nếu lúc nào cũng bị quăn chặt bởi lục đục thất tình, đường tu tập sẽ bị đình trệ rất nhiều, không tiến được.

Càng tu tập càng hiểu rõ một cách sâu sắc tầm quan trọng của sự Thản Nhiên và sự Không Thụ Đắc.

Không Thụ Đắc tức là Buông Xả, không trì níu, không chấp chặt, không cất giữ và nhất là không tích lũy để trở thành một gánh nặng trĩu trên vai.



Lễ Tạ Ơn

Hằng năm, cứ vào ngày thứ Năm của tuần lễ cuối cùng của tháng 11, toàn thể dân chúng Hoa Kỳ đều hành Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving).

Nguồn gốc Lễ Tạ Ơn bắt đầu bằng một buổi lễ cảm tạ ơn TRỜI đã cho mưa thuận gió hòa, giúp cho hơn 50 người Pilgrims còn sống sót, tìm được sự no ấm, an bình, sau những năm tháng dài đói khát cùng cực vì hạn hán.

Buổi lễ cũng tạ ơn những người dân Da Đỏ đã hết lòng giúp đỡ, cho thực phẩm, cho da thú để chống lại cái rét mướt của mùa đông vô cùng khắc nghiệt.

Buổi tiệc đơn giản, chỉ có thịt gà rừng, cùng với những món ăn, được chế biến từ những sản phẩm thu hoạch được sau mùa gặt như: bắp, pumpkin, cranberry... Tuy nhiên, buổi lễ Tạ Ơn đã nói lên được một cách sâu xa, lòng chân thành và tha thiết của những kẻ khắc ghi sâu đậm Ơn Cao Nghĩa Nặng của những người đã cứu sống mình.

Các bậc Tiền Bối đã hành sử lòng Biết Ơn như thế nào, thì bậc Hậu Bối ngày nay cũng làm y như vậy.

Ngày nay gà rừng không có, được thay thế bằng gà tây (turkey).

Ngày xưa các bậc Tiền Bối chỉ có vồn vẹn hơn 50 người; ngày nay kẻ Hậu Bối nhiều đến hơn 300 Triệu Người.

Ngày xưa chỉ có độ chừng vài chục con gà rừng bị làm thịt, ngày nay, một buổi lễ Tạ Ơn cũng phải có khoảng tối thiểu chừng 50 triệu con turkeys bị đưa vào lò sát sanh, khiến cho ngày lễ Tạ Ơn không còn mang một ý nghĩa cao cả nữa, mà là một cái dịp để những nhà tư bản kiếm tiền

trên sanh mạng của những con turkeys.

Vấn đề được đặt ra là: từ vài chục con gà rừng tiến đến hơn 50 triệu con turkey, hai chữ SÁT SANH bỗng dưng trở thành quá lớn lao và nó át đi cái ý nghĩa thật thâm thúy của buổi lễ TẠ ƠN.

Sát sanh con người hay sát sanh thú vật, cũng đều mang đến một kết quả không cách nhau bao xa đâu.

Đừng nói rằng: tôi sát sanh con người, điều đó mới quan trọng; còn tôi sát sanh con vật, điều đó nhỏ nhoi, không quan trọng.



Thật ra, chúng sanh đã quên rằng, con người hay con vật đều có Thần Thức ở bên trong. Không phải thần thức chỉ có ở trong con Người, mà thần thức không có ở trong con vật. Con vật không có tự nhiên mà nó hiện lên.

Việc sát sanh hàng hàng lớp lớp con gà tây trong buổi lễ mang tên Tạ Ơn đã nói lên một sự trái ngược với ý nghĩa của sự tạ ơn. Người ta dùng từ ngữ Tạ Ơn để làm nền cho cái Tánh Sát Sanh.

Những bài pháp về Nghiệp Lực đã nói rất nhiều về cái Tánh, do đó việc này cũng rơi vào trong vòng nghiệp lực. Một số đông người (phải nói là rất đông) đã tiếp tay, đã

hoan hỷ hành sử cái tánh sát sanh của mình, và họ cho rằng đó là điều danh chánh ngôn thuận vì để tỏ dạ Tạ Ôn.

Không thể nào trả ơn cho một người bằng cách giết một kẻ khác. Điều đó không thể xảy ra, vì không có sự công bằng. Một cái Ôn và một cái Chết, không thể đem hai cái đó để tạo sự công bằng được.

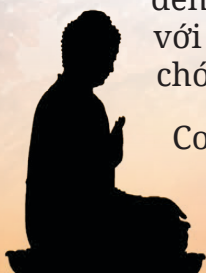
Những dân tộc nào vướng vào những điều đó, đều tự mình trói buộc vào việc làm tổn hại đi những cái Phước, cái Đức của chính cá nhân và của cả một dân tộc.

Thầy đã nói rằng, biến động xảy ra ngày nay, Quả đã chín muồi! Nó đã bắt đầu đơm bông kết trái từ nhiều đời nhiều kiếp, cho đến nay, quả đã thật sự chín muồi và bắt đầu rơi rụng. Việc sát hại hàng hàng lớp lớp sinh vật cũng là bắt đầu cho sự đơm bông kết trái để cho quả chín muồi trong tương lai.

Tương lai đó gần hay xa, còn tùy vào nghiệp riêng của dân tộc đó. Tuy nhiên, điều phải nên nhớ rằng, người tu tập chân chính không bao giờ đem sự trả ơn để làm nền cho việc sát sanh, vì đó là một tư tưởng rất sai lầm.

Có rất nhiều cách để trả ơn, không thể nào trả ơn bằng cách giết hại, hoặc sinh vật, hoặc một kẻ khác để đền đáp ơn của mình. Điều đó hoàn toàn trái hẳn với luật của vũ trụ. Thầy nói là Luật của Vũ Trụ, chứ không phải là luật của con người.

Con người có thể tạo ra cho mình nhiều quy luật thích hợp với tánh ý của mình, với hành động của mình nhưng Luật của Vũ Trụ thì không chấp nhận điều đó.



Kính Bạch Sư Phụ,

Một người có Tâm Lành thì vào ngày lễ Tạ Ơn (người này là một người bình thường, chứ không phải là người trong cửa đạo) nên làm cái gì để biểu lộ sự Tạ Ơn của mình?

Sự tạ ơn có thể được thể hiện bằng một đồ vật.

Sự tạ ơn vẫn có thể được biểu hiện bằng những lời chân thành, tha thiết nguyện cầu, chúc phúc cho tất cả hay cho một người nào mà mình đã chịu ơn của người đó.

Nếu là một người biết tu tập, sẽ dành ra một buổi tu và sẽ hồi hướng tất cả công đức tu tập của buổi tu đó cho một người nào đó, hoặc cho những kẻ đã tạo nên điều tốt đẹp cho mình.

Đối với một người không biết tu tập, chỉ cần một lời cầu nguyện chân thành, thành tâm tưởng đến những người đã làm ơn cho mình, ngày giờ này mình không có dịp trực tiếp để đáp đền, xin đem tất cả tấm chân tình của mình để cầu mong cho những người đó được hưởng mọi điều tốt đẹp, ở bất kỳ nơi nào mà người đó hiện diện. Bao nhiêu đó cũng đủ rồi, không cần phải giết một sinh vật để đáp đền ơn nghĩa.

Nếu trong ngày lễ Tạ Ơn, tất cả mọi người đều “buông dao xuống,” không giết hại các sinh vật một cách trực tiếp hay gián tiếp, cùng nhau cầu nguyện, bất kể tôn giáo nào, nhưng cùng một Tâm Lành, để đền đáp lại Ơn của những kẻ trong quá khứ, đã đem lại cho mình những điều tốt đẹp, và thành tâm cầu nguyện để họ được thảnh thơi ở



bất kỳ nơi chốn nào mà họ đang hiện diện, được như vậy sẽ làm tăng thêm phước lành cho dân tộc đó và đồng thời cũng làm giảm được cái tánh sát sanh.

*Có một điều mà Thầy cần nhắc nhở là, khi một người **thành tâm cầu nguyện**, Thầy nhấn mạnh rằng: thành tâm cầu nguyện, thì lời cầu nguyện sẽ được xuất ra từ ở điển quang của chính người đó, và bay vút thẳng lên cao. Nếu tất cả 10 người, 100 người, 1000 người, triệu người, chục triệu người, đều cùng xuất điển quang đó, kèm theo lời cầu nguyện tốt đẹp trong cùng một lúc, cùng một ngày, điều đó sẽ mang đến một kết quả rất là tốt đẹp, không ngờ được. Có thể chuyển điều dữ hóa ra lành; điều này rất ít ai để ý đến, một số đông rất lớn sẽ tạo nên một luồng điển quang rất mạnh, bao che cả một quốc gia, cả một dân tộc, có lợi vô cùng, nhưng phải là một lời cầu nguyện rất thành tâm và chân thật.*



Tại Sao Phải Sám Hối

Kính bạch Sư Phụ,

Có người bảo rằng: Tôi không hề làm hại ai, mất lòng ai, cũng chẳng hề giết hại một sinh vật nào, tôi cho nhiều hơn tôi nhận, tôi thì ơn chứ không chịu ơn ai.

Như thế thì tại sao tôi phải sám hối? Sám hối cái gì? Sám hối với ai? Và sự cần thiết của việc sám hối như thế nào?

Con ơi nên biết rằng: một chúng sanh không phải lần đầu tiên hiện diện nơi cõi Ta Bà đâu! Chúng sanh đó đã đến rồi đi, đi rồi quay trở lại, lên xuống, tới lui đã bao nhiêu lần rồi, không có con số để tính đếm. Cứ mỗi lần đến rồi đi thì kể là một kiếp, mà đã có vô thủy kiếp rồi thì con cũng phải hiểu rõ chúng sanh đó đã dính chặt với cõi Ta Bà như thế nào? Và sự tương quan giữa chúng sanh với cõi Ta Bà ra làm sao?

Cái gì tạo nên sự tương quan khiến cho chúng sanh không thể rời xa được cõi Ta Bà?

Thầy lấy một thí dụ cho dễ hiểu:

Giả sử rằng đây là lần đầu tiên một chúng sanh có mặt nơi cõi Ta Bà.

Trong suốt thời gian hiện diện, chúng sanh đó có những sự tiếp xúc, giao tế, hoạt động, sinh hoạt với những chúng sanh khác trong cùng một môi trường sống với mình.

Trong cuộc sống hằng ngày, để bảo vệ sự sinh tồn, có thể xảy ra nhiều va chạm, đưa đến nhiều việc đáng tiếc, không hay. Từ những va chạm nhỏ không đáng kể tiến lên đến những va chạm lớn luôn đi kèm với sân hận, tạo nên từng chuỗi nghiệp lực, nhỏ có, lớn có, tuần tự quán chúng



quanh chúng sanh đó không khác một lò xo.

Nghiệp lực là kết quả của một cái nhân không lành. Gieo nhân không lành thì quả rơi rụng không thể nào là quả ngọt, quả ngon được.

Trong suốt quãng đời của một chúng sanh, nếu cứ liên tục hứng lấy quả chua, quả đắng thì thật sự không có gì là lý thú cho cuộc sống làm người cả!

Rồi tới một lúc nào đó, thân xác hoại, thần thức xa rời thân xác mà vẫn chưa trang trải hết những món nợ mà mình đã lỡ gây ra. Chủ nợ còn sống mà người gây nợ đã lìa xa nhân thế. Rồi đến khi thần thức hội đủ cơ duyên để thác sanh trở lại, chủ nợ đã vĩnh biệt cõi trần.

Chúng sanh đó ôm những món nợ cũ trên người, chờ dịp để thanh toán.

Rồi thì ở kiếp thứ 2 này, bốn cũ được soạn lại, tấn tuồng Hỷ – Nộ – Ái – Ố – Ai – Bi – Dục Lạc được diễn lại với kết quả là một chuỗi nghiệp lực thứ 2 hình thành.

Những món nợ nào thuộc trong cả 2 kiếp, nếu thuận duyên thì trả, không thuận duyên thì chờ kiếp khác.

Chúng sanh đó cứ đến để gây nợ, rồi đi, mang nợ theo mình.

Thầy lấy con số 100 cho dễ tính. Nếu chúng sanh đó đã qua 100 kiếp ở cõi Ta Bà, tính cho đến hiện kiếp, chúng sanh đó đã quẩn trên người mình tối thiểu 100 dây lò xo nghiệp lực, chồng chất nhau, không biết nơi đâu là mắt tháo gỡ, muốn tìm lại chuỗi nghiệp lực thứ nhất cũng đành bó tay, không biết làm sao để kéo nó ra, để nhìn cho tận mắt nó là món nợ gì?

Do đó, nếu bảo rằng: một chúng sanh không từng làm hại ai, cả người lẫn vật, sống mực thước, biết thi ân bố đức, chúng sanh đó không cần thiết sám hối; nói như thế là chưa thấu triệt cái ý nghĩa làm Người.

Một chúng sanh ở kiếp hiện tại biết thường xuyên vun bồi cây Nghiệp Quả của mình, đó chính là kết quả của hạt giống Phật mà mình đã gieo trồng trong quá khứ. Chúng sanh đó vẫn không quên rằng mình đã có nhiều đời, nhiều kiếp sống tung hoành, không biết tự kềm hãm, chế ngự bản thân mình, đã gây tạo không biết bao nhiêu chuỗi nghiệp lực quẩn chặt quanh mình.

Muốn tháo gỡ những dây lò xo nghiệp lực này, chỉ có một cách duy nhất là **SÁM HỐI**. Dùng Tâm thành, đem hết sự thiết tha của lòng ăn năn hối cải, tạo thành ngọn lửa Sám Hối, làm chảy tan những nghiệp chướng đã được gây tạo từ bao nhiêu đời kiếp trước.

Còn hiện diện ở cõi Ta Bà là còn mang nhiều Nghiệp Chướng trên người, là còn cơ hội để tạo thêm nghiệp chướng.

Ngày nào cắt được vòng sanh tử, thoát kiếp Luân Hồi, khi đó mới có thể mạnh dạn và dứt khoát thoát vòng nghiệp lực. Tuy nhiên, thoát được sự quấy phá của nghiệp lực, nhưng vẫn không ngừng việc Sám Hối, sám hối cho đến khi tất cả nghiệp chướng tan đi và “chúng sanh” đó trở về với trạng thái Nguyên Thủy Thuần Khiết của mình.

Thầy dùng từ ngữ “chúng sanh” để cho dễ hiểu, dễ hình dung được những lời thầy muốn diễn tả. Đúng ra, khi Thánh Chúng đời nghiệp vãng sanh hành trì Sám Hối để làm tiêu lần đi những chướng duyên, Thánh Chúng trong thai sen sẽ nhẹ lần, đến khi hoa sen nở, Thánh Chúng trở thành Bồ Tát của Cực Lạc, hòa nhập vào sinh hoạt hằng ngày của Cực Lạc.

Tuy nhiên, việc Sám Hối vẫn còn luôn tiếp tục cho đến khi không còn một chướng duyên nào cả. Điều đó đã tỏ rõ sự quan trọng và tối cần thiết của việc Sám Hối để đạt được quả vị Bồ Tát hay quả vị Phật trong tương lai.

Kính bạch Sư Phụ,

Thông thường thì người ta sám hối những nghiệp lực gây tạo với kẻ khác. Nếu một người tạo ra điều không hay, không tốt đẹp cho chính bản thân mình thì có bắt buộc phải sám hối hay không?

Nếu một chúng sanh có những hành động, cử chỉ không tốt đẹp đối với chính mình, chúng sanh đó không thể nói rằng: tôi cam chịu, không có sự hối hận. Đó là một ý nghĩ sai lầm.

Sám hối là một hành động chứng tỏ rằng mình đã biết phân biệt điều đúng điều sai, điều hay, điều dở, điều nên làm, điều không nên làm.

Biết rằng tôi đã làm sai, nhận ra rằng điều tôi hành xử là không hay, không đúng, dù rằng việc không hay, không đúng đó được áp dụng trên bản thân tôi nhưng, nếu tôi không tư duy, không nghiền ngẫm, không sửa đổi thì đến một lúc nào đó tôi cũng sẽ hành xử đúng những điều

không tốt đẹp đó cho kẻ khác. Chính bản thân tôi mà tôi còn không tha thiết, không tôn trọng thì rất khó lòng để cho tôi có thể tôn trọng kẻ khác được.

Do ở tính chất này mà nghiệp lực dễ phát sinh.



*Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời
Dự phần sa môn hạnh.*

- Kinh Pháp Cú 20

Ngoài ra, những tập khí xấu của mình nói lên được rằng: mình đã thường hay có nhiều tánh xấu đó trong quá khứ, nó đã được hành sử quá nhiều cho đến nỗi vẫn còn sáng tỏ trong hiện kiếp.

Tánh xấu luôn luôn góp phần vào việc tạo nghiệp dữ. Người có tập khí xấu thì cứ chắc chắn rằng nghiệp dữ đã xoay quanh cái tánh xấu đó trong quá khứ.

Ngày hôm nay, trong hiện kiếp, nếu cái tánh xấu đó vẫn không được sửa đổi thì bốn cũ sẽ soạn lại, nghiệp dữ cũng lại tiếp tục gây tạo, vòng lẩn quẩn không bao giờ chấm dứt.

Sám hối phải đi kèm với tu tập, muốn tu tập đúng nghĩa để có thể mang đến một kết quả tốt đẹp, điều kiện cần yếu trước tiên là phải sửa đổi Tâm của mình, phải hoán chuyển Tâm bất thiện ra Tâm thiện, Tâm xấu ác ra Tâm

tốt đẹp. Tâm lúc nào cũng đi kèm với Ý, do đó sửa tâm là phải sửa ý. Từ ý mới sanh ra tánh, ý xấu sẽ tạo ra tánh xấu, ý tốt mới tạo ra tánh tốt. Tất cả mọi thứ đều dính liền nhau không tách rời. Tâm đã sửa, tánh đã sửa, sau đó mới dùng câu thần Chú để làm cho tâm và tánh được bình. Tâm bình, tánh bình mới có thể giao cảm được với Chư Phật, và Bồ Tát. Khi đó mới có thể làm sạch được nghiệp lực của mình.

Câu châm ngôn: “bứt mây thì động rừng”, một tánh xấu nổi lên là đụng chạm hết toàn thể cái rừng nghiệp lực sâu dày, cho nên tu tập là phải sám hối trước tiên. Để chi? Để nhận định được rằng tôi đã làm sai. Khi tôi đã nhận ra được những điều sai lầm tôi đã làm trong quá khứ, và ngay cả trong hiện tại, khi đó tôi phải quán sát cái tâm của tôi, phải sửa đổi lại từ tâm xấu ra tâm tốt; sửa tâm rồi, phải chỉnh Ý của mình nữa, có nghĩa là luôn luôn quán sát Ý của mình, đừng để một Ý nào không tốt đẹp thoát ra khỏi thức của mình. Ý và Tâm dính chặt vào nhau, Ý xấu sẽ làm cho tâm nhơ liền tức khắc, ý tốt sẽ làm cho tâm ngời sáng ra ngay. Sau đó phải giữ Tâm Bình, tâm thanh tịnh để cho không có bất kỳ một tánh xấu nào có thể trôi lên được. Rồi thì phải dùng câu thần Chú, vì chỉ có câu thần Chú mới có thể siết chặt ý của mình, tâm của mình, tánh của mình vào đúng vị trí của nó.

Tức là: Câu thần Chú: nhiếp thân – khẩu – ý!

Đúng như vậy! Sau đó rồi mới có thể niệm Phật để giao cảm với Chư Phật và Bồ Tát. Một chu kỳ như vậy mới có thể làm tiêu nghiệp được.

Người xuất gia hay tại gia, người tu Thiền hay tu Tịnh Độ, ngay cả người ẩn tu nơi rừng sâu, núi thẳm, sống đời khổ hạnh, nếu đã phát nguyện tu tập, muốn được thăng hoa, đều bắt buộc phải lấy Sám Hối làm đầu.

Đã làm Người, đã hiện diện nơi cõi Ta Bà thì chắc chắn

rằng phải dính líu đến Nghiệp Lực, phải từng đau khổ, phải từng điêu đứng vì nghiệp lực từ quá khứ đến hiện kiếp.

Nghiệp lực sâu dày đến trở thành màn vô minh sâu hun hút, làm mờ đi cái Trí Huệ, che lấp đi cái Phật Tánh của mình.

Nếu không dùng ngọn lửa Sám Hối để thiêu đốt những nghiệp chướng thì biết đến bao giờ mới có thể trở về với trạng thái PHẬT nguyên thủy của mình.



Kệ Sám Hối

Đệ tử chúng con
Trong cõi Ta Bà
Mang nhiều nghiệp chướng
Thật là sâu nặng
Hôm nay dập đầu
Thành tâm sám hối.

Một lòng ăn năn
Tất cả việc làm
Con đã tạo nên
Đem điều đau khổ
Tròng vào cổ người
Khiến người tức tưởi
Đau xót muôn phần.
Ngày nay con hiểu
Tất cả tội lỗi
Là do ở Tâm.
Tâm con không lành
Khởi dậy Ý xấu.

Tánh con quá dữ
Không năng sửa đổi
Tạo nên nghiệp chướng
Rất đổi sâu dày.
Con đã nhận ra
Tâm Ý Tánh này
Là đầu mối đó
Khiến con phải chịu
Khổ sở trăm bề.
Phật Pháp nhiệm màu
Giúp con mở Trí
Kiểm điểm Tâm mình
Giữ tròn Ý tốt
Dùi mài Tánh xấu
Để không bao giờ
Gây lụy phiền phức.
Hủy bỏ tất cả
Những điều sai trái
Thật sự ăn năn

Điều không tốt đẹp
Làm khổ bao người
Tạo nên nghiệp chướng.
Lòng con chân thành
Ăn năn sám hối.
Cúi lạy chư Phật
Mười phương minh chứng
Để con nhẹ nhàng
Thư thả cất bước.

Khi bỏ bấu thân
Con sẽ sẵn sàng
Đem thân thanh tịnh
Về chốn Tịch Liêu.
Lòng con hoan hỷ
Thấy cảnh Trời Tây
Cực Lạc đón chào
Con ngự tòa sen
Lòng rất vui mừng
Trở nên Thánh Chúng.



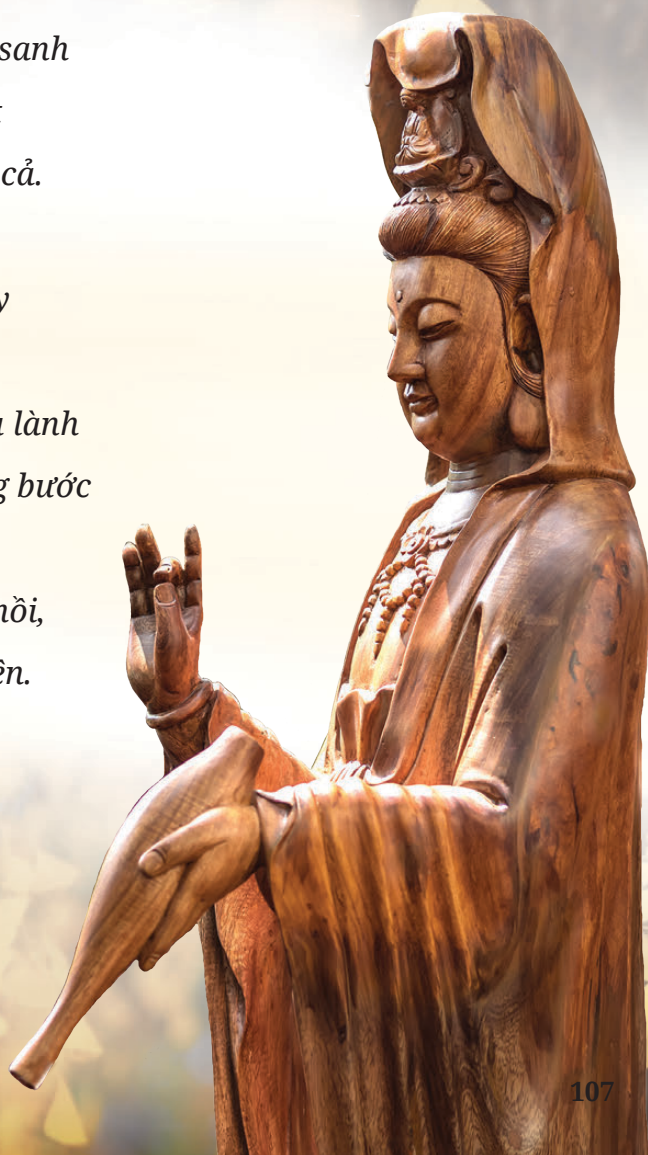
Nhờ ơn chư Phật
Bồ Tát giúp con
Trí huệ mở mang
Con hiểu được rằng:
Sống trên cõi đời
Phải luôn tôi luyện
Tâm mình trong sáng
Ý mình rạch rỡ
Tánh mình trau chuốt
Làm sáng lòng ta
Đem điều tốt đẹp
Đến cho muôn người,
Tránh sự phiền hà
Tạo bao nghiệp chướng.

Cúi lạy Chư Phật
Lạy chư Bồ Tát
Xin giúp cho con
Đời đời kiếp kiếp
Trong ánh hào quang

Soi thấu của Ngài
Bỏ đi điều dữ
Chỉ biết điều lành
Đem niềm An Lạc
Đến cho chúng sanh.
Nhờ ơn Chư Phật
Con đem công sức
Tu tập của mình
Gói trọn thân con
Hành trang sẵn sàng
Ra đi thư thả
Trọn lòng ước mong
Pháp giới chúng sanh
Trong cõi Ta Bà
Dốc lòng Tu Tập.

Xin giúp cho con
Giữ Tâm thanh tịnh
Tu tập tốt đẹp
Đem điều hạnh phúc

Đến cho muôn người
Mang hết công đức
Tu tập của con
Hương về tất cả
Pháp giới chúng sanh
Từ người đến vật
Đều cùng hưởng cả.
Con xin chia sẻ
Công đức sâu dày
Tất cả muôn loài
Đồng hưởng điều lành
Cùng nhau chung bước
Về miền Cực Lạc,
Thoát kiếp luân hồi,
Sống đời An Nhiên.



Giới Thiệu Quyển Sách 49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân: Nghĩ Thức & Giảng Giải



Một đứa bé vừa mới chào đời, được nâng niu, chăm sóc như thế nào thì Thần Thức của một thân xác vừa mới lia đời cũng phải được chặt chiu, trù mển, thương yêu y như thế.

Đứa bé phải được nuôi nấng, dạy dỗ cho nên người. Thần Thức cũng phải được dẫn dắt, chỉ dạy để tìm được đường thác sanh tốt đẹp.

Chu kỳ Sanh Tử, Tử Sanh, không ai tránh khỏi.

Cho nên việc siêu độ sẽ không trừ một ai cả, lần lượt kẻ trước, người sau.

Ai cũng cầu mong cho thân nhân mình được siêu thoát, xin hãy biến sự cầu mong này thành sức mạnh, đẩy Tâm Lực vững chắc của mình trong việc giúp cho người đi trước được ung dung tự tại trên đúng cảnh giới mình lựa chọn.

Mỗi gia đình đều cần thiết có quyển 49 Ngày Siêu Độ Cho Thân Nhân: Nghi Thức và Giảng Giải. Khi “hữu sự”, với quyển sách đã có sẵn trên tay, người ở lại sẽ không cảm thấy lúng túng, và biết rất rõ từng bước một mình phải làm gì để giúp cho người quá vãng ở chặng cuối của cuộc đời.

Nghi thức này được soạn ra nhằm mục đích giúp siêu độ cho thân nhân hoặc những người quen biết.

Một người sơ cơ mới làm quen với Đạo, cũng có khi chưa biết gì về Đạo, trước sự ra đi vĩnh viễn của người thân, do một thâm tình ruột thịt, muốn đem hết tấc dạ chân thành để giúp thân nhân siêu thoát. Họ hoàn toàn không có Đạo Lực, chỉ độc nhất một tâm thành, một tình thương yêu sâu đậm đối với người quá cố.

Tấm lòng tha thiết đó đã được cô đọng trong một Tâm Lực, và chính cái TÂM LỰC này sẽ giúp cho người chủ lễ hoàn tất một cách tốt đẹp trong việc hướng dẫn vong linh bước ra khỏi những vướng mắc và nhẹ nhàng cất bước tìm đường thác sanh.

Số phát hành có hạn, xin quý chư thiện hữu vui lòng ghi tên và địa chỉ, LacPhap.com sẽ gửi đến tận nhà, hoàn toàn miễn phí.

Dưới đây là link để quý chư thiện hữu xem trọn bộ quyển siêu độ ngay trang nhà LacPhap.com.

LacPhap.com Đã Phát Hành Các Quyển Sách:



Mỗi 6 tháng, LacPhap.com sẽ phát hành ấn bản **Pháp An Lạc Bình Sanh Cứu Khổ**, trong đó sẽ gồm tất cả các bài Pháp được đăng trên website trong 6 tháng qua. Các bài Pháp cũng được đăng tải dưới dạng Pháp Âm.

Xin chân thành tri ân tất cả quý chư Thiện Hữu đã sốt sắng giúp đỡ trong việc hoằng pháp bằng cách phân phối các Ấn Bản. Hiện nay ấn bản số 1 và 2 đã hết.

Có nhiều Quý Thiện Hữu đã ngỏ ý phát tâm tự in các ấn bản. LacPhap.com rất hoan hỷ ủng hộ ý kiến này. Các ấn bản đều có bản gốc với độ phân giải cao (High Resolution). Quý Thiện Hữu có thể tùy nghi tải xuống (download) và gửi cho nhà in để ấn tống.

Tranh Ảnh Phật



LacPhap.com vô cùng hoan hỷ chia sẻ cùng với tất cả quý chư thiện hữu những tranh ảnh Phật và Bồ Tát do LacPhap.com thành tâm họa nên. Quý chư thiện hữu nào có nhu cầu, xin cứ tùy nghi tải về từ website.



*Ái thâm nhuần chánh Pháp.
Người ấy tâm an bình.
Bậc trí vui chánh Pháp.
Đo thành hơn thuyết mình.*

- Kinh Pháp Cú 79



LacPhap.com

Ấn Bản 3 - Kính Biếu - Not For Sale

Website: www.LacPhap.com

Email: info@lacphap.com